

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

KLS

Trung thực & Cẩn trọng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0103013382 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 01/08/2006
sửa đổi lần thứ 01 ngày 06/09/2006)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 519 /UBCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán
Nhà nước cấp ngày 24 tháng 02 năm 2010)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày / /2010 tại các địa điểm sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (website: www.kls.vn)

Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3772 6868

Fax: (84.4) 3772 6131

Chi nhánh Hồ Chí Minh: Lầu 2, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, HCM.

Điện thoại: (84-8) 3823 3923

Fax: (84.8). 3827 7380

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phạm Vĩnh Thành

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84-4) 3772 6868

- Fax: (84-4) 3772 6131

Hà Nội, tháng 01 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0103013382 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 01/08/2006, thay đổi lần thứ 01 ngày 06/09/2006)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá bán:

- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá chào bán cho CBCNV: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng chào bán: 102.500.000 (Một trăm linh hai triệu, năm trăm nghìn) cổ phiếu

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 100.000.000 (Một trăm triệu) cổ phiếu
- Chào bán cho CBCNV: 2.500.000 (Hai triệu, năm trăm nghìn) cổ phiếu

Tổng giá trị chào bán: 1.025.000.000.000 (Một nghìn, không trăm hai mươi lăm tỷ) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN (AFC) – NAY LÀ CÔNG TY TNHH BDO VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: 93/B1 Đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 767 0657

Fax: (84.4) 767 0555

Email: bdoafc.hn@bdoafc.vn

MỤC LỤC

| | <i>Trang</i> |
|---|--------------|
| I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO | 5 |
| 1. RỦI RO VỀ KINH TẾ | 5 |
| 2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP | 7 |
| 3. RỦI RO NGUỒN NHÂN LỰC | 7 |
| 4. RỦI RO CẠNH TRANH | 7 |
| 5. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN | 8 |
| 6. RỦI RO PHA LOÃNG GIÁ CỔ PHIẾU | 8 |
| 7. RỦI RO KHÁC | 9 |
| II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH | 10 |
| III. CÁC KHÁI NIỆM | 11 |
| IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH | 12 |
| 1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN | 12 |
| 2. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY | 15 |
| 3. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ; CƠ CẤU CỔ ĐÔNG | 23 |
| 4. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CHÀO BÁN | 23 |
| 5. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | 24 |
| 6. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM GẦN NHẤT | 38 |
| 7. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH | 43 |
| 8. NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG | 46 |
| 9. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC | 47 |
| 10. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | 48 |
| 11. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG | 51 |
| 12. TÀI SẢN | 61 |

| | |
|---|----|
| 13. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC TRONG NĂM TIẾP THEO..... | 62 |
| 14. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN..... | 63 |
| 15. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN..... | 63 |
| V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN..... | 63 |
| 1. LOẠI CỔ PHIẾU..... | 63 |
| 2. MỆNH GIÁ..... | 63 |
| 3. TỔNG SỐ CỔ PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN..... | 63 |
| 4. GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN..... | 64 |
| 5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ..... | 64 |
| 6. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI..... | 64 |
| 7. THỜI GIAN VÀ LỊCH TRÌNH PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU..... | 64 |
| 8. ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN..... | 65 |
| 9. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẪM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI..... | 66 |
| 10. CÁC HẠN CHẾ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG..... | 67 |
| 11. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN..... | 67 |
| 12. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU..... | 68 |
| VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN..... | 68 |
| VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN..... | 70 |
| VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN..... | 72 |
| IX. PHỤ LỤC..... | 73 |

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. RỦI RO VỀ KINH TẾ

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái, v.v... Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động đến mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế, đặc biệt gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Thị trường Chứng khoán cũng như tình hình kinh doanh của các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư và công ty chứng khoán.

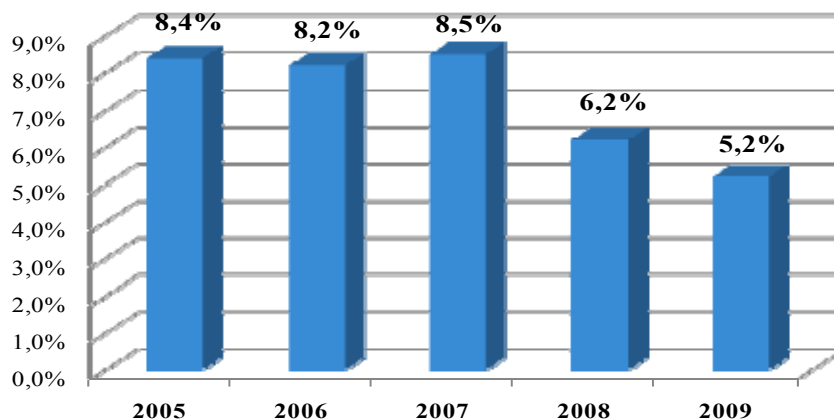
Tăng trưởng kinh tế

Đối với bất kỳ một quốc gia nào trên thế giới, TTCK luôn giữ vai trò quan trọng trong việc huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế. Đặc biệt tại những nước phát triển, các chỉ báo của TTCK được xem như là một công cụ phản ánh động thái của nền kinh tế một cách nhạy bén và chính xác nhất. Trong đó, xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ của TTCK sẽ có tác động trực tiếp đến sự tăng trưởng của nền kinh tế và ngược lại. Chính vì vậy, TTCK luôn được coi là phong vũ biểu của nền kinh tế và là công cụ quan trọng giúp Chính phủ thực hiện các chính sách kinh tế vĩ mô của đất nước.

Trước khi xảy ra cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam luôn đạt được tốc độ tăng trưởng cao và ổn định, trung bình ở mức 7,85% trong giai đoạn 2002-2007. Năm 2008, ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng đã kéo tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam xuống còn 6,2%, giảm 2,3% so với năm 2007 là 8,4%. Các dự báo đưa ra đều khẳng định nền kinh tế sẽ tăng trưởng với tốc độ thấp và lạm phát ở mức cao. Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XII đã điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng GDP của năm 2009 từ 6,8% xuống 5,0%.

Tuy nhiên, những biện pháp kịp thời nhằm ngăn chặn suy giảm và kích thích kinh tế của Chính phủ đã phát huy hiệu quả rõ rệt trong nửa cuối của năm 2009. Tốc độ tăng trưởng GDP cả năm 2009 đạt 5,2% - vượt 0,2% so với chỉ tiêu Quốc hội đề ra, trong khi 18 trên 25 chỉ tiêu kinh tế khác cũng đạt và vượt kế hoạch. Với kết quả này, Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia vượt qua đáy khủng hoảng sớm nhất, duy trì được tốc độ tăng trưởng dương trong suốt năm 2009. Theo đánh giá của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục đà tăng trưởng ở mức 6,5% trong năm 2010. Sự cải thiện của nền kinh tế đã, đang và sẽ tiếp tục có những ảnh hưởng tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước.

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2005-2009



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Lãi suất

Trong những năm vừa qua, tình hình lãi suất trong nước đã trải qua nhiều biến động. Sau giai đoạn mở rộng chính sách tiền tệ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, từ nửa cuối năm 2007 cho tới nửa đầu năm 2008, Ngân hàng nhà nước đã nâng dần lãi suất cơ bản nhằm đối phó với tình trạng lạm phát tăng cao và đỉnh điểm là việc nâng lãi suất cơ bản lên 14%/năm vào tháng 06 năm 2008. Trong năm 2009, sau 10 tháng được duy trì ở mức 7%/năm, Ngân hàng Nhà nước đã quyết định nâng mức lãi suất cơ bản lên 8%/năm vào ngày 01/12/2009, đồng thời lãi suất tái cấp vốn tăng từ 7%/năm lên 8%/năm, lãi suất chiết khấu tăng từ 5%/năm lên 6%/năm. Đây là những điều chỉnh cần thiết nhằm kiểm soát lạm phát và duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định, bền vững trong những năm tới.

Lãi suất và giá chứng khoán có mối quan hệ gián tiếp. Sự thay đổi lãi suất có ảnh hưởng lớn đến hành vi của các nhà đầu tư cũng như các doanh nghiệp. Lãi suất tăng làm cho chi phí vay nợ để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tăng lên, tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Trên thực tế, sự biến động về tỷ lệ lãi suất có thể gây tác động không nhỏ đến TTCK nói chung và hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán nói riêng. Nhận thức được sự ảnh hưởng của biến động lãi suất đến các hoạt động kinh doanh đặc thù của mình, KLS đã xây dựng biện pháp phòng ngừa rủi ro nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng này.

Lạm phát

Năm 2008, chỉ số lạm phát của Việt Nam tăng vọt lên mức 22,97%, cao nhất kể từ năm 1992. Năm 2009 kết thúc với chỉ số lạm phát 6,88%, được kiềm chế ở mức dưới 7% theo đúng mục tiêu đã được Chính phủ đề ra. Tuy nhiên, theo dự báo của các chuyên gia kinh tế, sự gia tăng lạm phát sẽ tiếp tục là một sức ép đối với nền kinh tế Việt Nam trong năm 2010 do ảnh hưởng từ độ trễ của gói kích cầu năm 2009 và xu hướng tăng giá trên thế giới. Ngoài ra, tăng trưởng tín dụng cao, độ mở của nền kinh tế và sự biến động tỷ giá ngoại tệ cũng là những nguyên nhân tác động đến chỉ số lạm phát trong nước. Cuối năm 2009, Ngân hàng nhà nước đã thể hiện quyết tâm kiềm chế lạm phát và ổn định tăng trưởng kinh tế thông qua việc thắt chặt tiền tệ và áp dụng những điều chỉnh thích hợp trong chính sách lãi suất, tỷ giá.

Nhìn chung, lạm phát có thể gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và tốc độ tăng trưởng của các doanh nghiệp, đồng thời giảm sức hấp dẫn về yếu tố vĩ mô đối với nhà đầu tư. Sự ảnh hưởng này được dự báo sẽ thể hiện ngay trên giá cổ phiếu. Do vậy, tỷ lệ lạm phát luôn được cân nhắc và xem xét một cách thận trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển của KLS.

Tỷ giá hối đoái

Cuối năm 2009, diễn biến tỷ giá trong nước khá căng thẳng với việc tỷ giá đồng USD tăng lên mức kỷ lục, gây ra những ảnh hưởng nhất định tới hoạt động tiêu dùng, sản xuất, đầu tư và kinh doanh xuất nhập khẩu trong nước. Trước tình trạng mất cân đối về cung-cầu, Chính phủ đã áp dụng nhiều biện pháp để thể hiện quyết tâm bình ổn tỷ giá ngoại tệ như yêu cầu 07 tập đoàn và Tổng Công ty Nhà nước bán ngoại tệ cho các ngân hàng thương mại, kêu gọi các ngân hàng thương mại lớn trong nước cùng tham gia bình ổn thị trường và thắt chặt hơn nữa việc quản lý thị trường ngoại hối.

Xét trên tổng thể, hoạt động kinh doanh của KLS không gắn trực tiếp doanh thu và chi phí với ngoại tệ. Tuy nhiên, sự biến động của nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như sự thay đổi về tỷ giá hối đoái có tác động nhất định đến TTCK Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Do vậy, KLS đã áp dụng những biện pháp phù hợp để hạn chế tối đa tác động từ rủi ro này.

2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Kể từ khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO, các công ty trong nước đứng trước những cơ hội thông thoáng hơn, tuy nhiên cũng bị ảnh hưởng bởi các rủi ro do những biến động pháp lý mang lại. Hoạt động của các chủ thể trên TTCK Việt Nam, trong đó có KLS luôn chịu sự chi phối trực tiếp bởi các hệ thống pháp luật liên quan như Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật đầu tư, Luật thuế Thu nhập cá nhân, v.v... Do vậy vẫn tồn tại những rủi ro liên quan do chưa có tính đồng bộ và nhất quán giữa các luật khác với Luật chứng khoán. Bên cạnh đó, sự thay đổi, điều chỉnh hay bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TTCK, công ty cổ phần, các loại thuế, chính sách quản lý dòng vốn gián tiếp nước ngoài đầu tư vào TTCK,... đều có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của KLS.

3. RỦI RO NGUỒN NHÂN LỰC

Ngoài việc cạnh tranh về chiếm lĩnh thị phần; sự thiếu hụt trầm trọng nguồn nhân lực cũng đặt các công ty chứng khoán vào những tình thế khó khăn. Đối với các công ty hoạt động trong một lĩnh vực đặc thù đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như lĩnh vực chứng khoán thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Trong khi đó, số nhân viên được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm tài chính trong một TTCK vẫn còn non trẻ như ở Việt Nam còn rất hạn chế. Do đó, nguồn nhân lực cho ngành Tài chính nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng đang là vấn đề mang tính cạnh tranh gay gắt. Giữa các công ty chứng khoán thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty.

Mặc dù môi trường hoạt động còn nhiều khó khăn, nhưng KLS đã có những chính sách hợp lý về nhân sự kể từ khi thành lập. Công ty đã đặc biệt chú ý đến công tác đào tạo và hoạt động tập thể để mỗi nhân viên đều được trang bị thêm kiến thức và trưởng thành trong công việc. Vì vậy, trong điều kiện cạnh tranh ngày càng cao về nhân sự ngành chứng khoán, KLS đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để KLS từng bước xác lập vị thế trên thị trường.

4. RỦI RO CẠNH TRANH

Cạnh tranh là quy luật tất yếu trong cơ chế thị trường. Nguy cơ rủi ro cạnh tranh trong sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của TTCK Việt Nam và trong lộ trình mở cửa theo cam kết WTO đặt các công ty chứng khoán luôn trong một áp lực lớn. KLS cũng không nằm ngoài áp lực này.

Theo số liệu do UBCKNN công bố, tính đến tháng 12/2009, TTCK Việt Nam đã có tổng cộng 457 công ty niêm yết (tăng hơn 30% so với năm 2008) và 793 nghìn tài khoản giao dịch chứng khoán (tăng hơn 50% so với năm 2008). Tuy nhiên, thị trường hiện có đến 105 công ty chứng khoán đã được cấp phép và hoạt động¹. Do vậy, cuộc cạnh tranh giành thị phần đang diễn ra khá gay gắt. Trong đó:

- Cuộc chiến giảm phí môi giới, giảm phí tư vấn để lôi kéo khách hàng có ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của các công ty chứng khoán, đặc biệt là các công ty mới gia nhập ngành.
- Cuộc chạy đua về công nghệ thông tin, mặt bằng kinh doanh,... làm cho chi phí vận hành và đầu tư phát triển doanh nghiệp ngày càng tăng cao.

Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và tạo dựng cơ hội cho những công ty chứng khoán

¹ Theo thông tin trên website của UBCKNN (www.ssc.gov.vn)

có chiến lược đầu tư, chính sách nhân sự hợp lý, nắm bắt được tính quy luật và sự phát triển của thị trường.

Đối với KLS, ngay từ những ngày đầu thành lập, Công ty đã chọn một lối đi rất riêng: hướng nội, lấy chất lượng làm sức mạnh cạnh tranh, tích cực mở rộng nhưng không xa rời sức mạnh cốt lõi của mình. Nhờ đó, KLS luôn có một cơ sở khách hàng rất ổn định. Định hướng mang tính chiến lược này đã và đang tạo dựng một thương hiệu KLS được sự tín nhiệm của khách hàng, một KLS không những đứng vững mà còn tiến xa trong môi trường đầy cạnh tranh của thị trường.

5. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN

Đợt chào bán lần này, đối tượng chào bán của KLS bao gồm cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên trong Công ty. Phương án chào bán đã được cổ đông thông qua với tỷ lệ đồng ý cao, là cơ sở để đảm bảo tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phần chào bán thêm của cổ đông hiện hữu. Đồng thời, cổ phần được chào bán cho CBCNV với mức giá ưu đãi dự kiến là 10.000 đồng/cổ phần – mức giá rất hấp dẫn so với thị giá của cổ phiếu KLS hiện nay.

Ngoài ra, trong phương án chào bán, Công ty cũng đã đưa ra kế hoạch xử lý số cổ phần không được chào bán và phân phối hết (nếu có). Theo phương án này, HĐQT sẽ quyết định phân phối số cổ phần còn dư cho các đối tượng theo mức giá phù hợp (nhưng không thấp hơn mức giá đã chào bán cho cổ đông hiện hữu), đảm bảo lợi ích của cổ đông và Công ty. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT sẽ tiến hành các thủ tục xin phép gia hạn thời gian chào bán.

Đối với rủi ro về nguồn vốn trong trường hợp đợt chào bán không huy động đủ số vốn cần thiết, KLS sẽ sử dụng nguồn vốn tự có của Công ty cũng như sử dụng nguồn vốn vay từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng để triển khai các kế hoạch kinh doanh.

6. RỦI RO PHA LOÃNG GIÁ CỔ PHIẾU

Trong đợt chào bán ra công chúng lần này, KLS thực hiện chào bán 102.500.000 (Một trăm linh hai triệu, năm trăm nghìn) cổ phiếu với mức giá 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên của Công ty. Trong đó:

Chào bán cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 1:1): 100.000.000 (Một trăm triệu) cổ phiếu

Chào bán cho cán bộ công nhân viên: 2.500.000 (Hai triệu, năm trăm nghìn) cổ phiếu

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu có thể xảy ra khi Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với giá bán ưu đãi (thấp hơn thị giá của cổ phiếu đang lưu hành). Sau khi lượng cổ phiếu chào bán nêu trên chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư và các cổ đông nên lưu ý một số vấn đề sau:

▪ Điều chỉnh kỹ thuật giá của cổ phiếu KLS trên thị trường:

Hiện nay, Công ty đã niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã KLS. Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh kỹ thuật trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm theo công thức sau:

$$(PR_{t-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP chào bán thêm})$$

$$P_{tc} = \frac{\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP chào bán thêm}}{\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP chào bán thêm}}$$

Trong đó:

P_{tc} : Là giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu mới trong đợt phát hành tăng vốn (*đây là giá cần xác định*)

PR_{t-1} : Là giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

PR: Là giá chào bán.

Ví dụ:

Giả sử giá của cổ phiếu KLS vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 30.000 đồng/cổ phiếu (PR_{t-1}). Với tổng số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu là 100.000.0000 cổ phần và giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu (PR).

Như vậy, tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của KLS sẽ được điều chỉnh như sau:

$$P_{tc} = \frac{(30.000 \times 100.000.000) + (10.000 \times 100.000.000)}{100.000.000 + 100.000.0000} = \frac{4.000.000.000.000}{200.000.000} = 20.000 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

▪ **Thay đổi về Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)**

Do có sự thay đổi về Vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận nên sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS của Công ty.

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

EPS của năm 2009:

$$EPS = \frac{352.042.380.172^2 - 0}{67.178.692^3} = \frac{352.042.380.172}{67.178.692} = 5.240 \text{ đồng}$$

EPS dự kiến của năm 2010 khi 102.500.000 cổ phiếu chính thức được phân phối⁴:

$$EPS = \frac{405.000.000.000^5 - 0}{181.719.178^6} = \frac{405.000.000.000}{181.719.178} = 2.229 \text{ đồng}$$

7. RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn, khủng bố,... là những rủi ro bất khả kháng có thể gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

² Lợi nhuận sau thuế của Công ty theo BCTC kiểm toán năm 2009 của Công ty

³ Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong khoảng thời gian từ 01/01/2009 đến 31/12/2009

⁴ Giá định ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu là ngày 15/03/2010

⁵ Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2010 (theo kế hoạch được HĐQT đề xuất và ĐHCĐ thông qua)

⁶ Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân dự kiến trong khoảng thời gian từ 01/01/2010 đến 31/12/2010

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

Ông: **Hà Hoài Nam** - Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ông: **Phạm Tấn Huy Bằng** - Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Ông: **Đặng Ngọc Khang** - Chức vụ: **Trưởng Ban Kiểm Soát**


Bà: **Nguyễn Thuỳ Linh** - Chức vụ: **Kế toán trưởng**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long trong thời gian vừa qua.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- Công ty/Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long
- KLS: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long
- TTCK: Thị trường Chứng khoán
- UBCKNN: Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở GDCK TP.HCM hoặc HSX: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
- Sở GDCK HN hoặc HNX: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- TTLKCK VN: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- CNTT: Công nghệ thông tin
- Thuế TNDN: Thuế Thu nhập doanh nghiệp
- Thuế TNCN: Thuế Thu nhập cá nhân
- VND: Việt Nam đồng
- BCTC: Báo cáo tài chính của KLS
- LNTT: Lợi nhuận trước thuế
- LNST: Lợi nhuận sau thuế
- HĐKD: Hoạt động kinh doanh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN****1.1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY**

- **Tên Công ty:** **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG**
- **Tên tiếng Anh:** Kim Long Securities Corporation
- **Logo:**

- **Vốn điều lệ:** 1.000.000.000.000 đồng (*Một nghìn tỷ*) đồng
- **Trụ sở chính:** Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 3772 6868 **Fax:** (84.4) 3772 6131
- **Chi nhánh TP.HCM:** Lầu 2, Tòa nhà Centec 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.8) 3823 3923 **Fax:** (84.8) 3827 7380
- **Email:** kimlong@kls.vn
- **Website:** www.kls.vn
- **Giấy CNĐKKD:** Số 0103013382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 01/08/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 06/09/2006.
Giấy phép HDKD Chứng khoán: Số 18/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 06/10/2006.
QĐ bổ sung Giấy phép TL&HD: Số 281/QĐ-UBCK ngày 27/04/200, số 314/QĐ-UBCK ngày 16/05/2007; số 93/UBCK-GPDCCTCK ngày 05/12/2007, số 129/UBCK-GP ngày 20/05/2008, số 188/UBCK-GP ngày 11/02/2009, số 249/UBCK-GP ngày 14/07/2009, số 277/UBCK-GP ngày 09/11/2009, và số 290/UBCK-GP ngày 24/12/2009.
- **Mã số thuế:** 0102006610
- **Ngành nghề kinh doanh của Công ty:**
 - Môi giới chứng khoán;
 - Tự doanh chứng khoán;
 - Bảo lãnh phát hành;
 - Tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính;
 - Lưu ký chứng khoán.
- **Thời hạn hoạt động của Công ty:** 50 (*năm mươi*) năm.

1.2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103013382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/08/2006 với vốn điều lệ là 18 tỷ đồng.

Ngày 06 tháng 10 năm 2006, KLS được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Quyết định số 18/UBCK-GPHĐKD với các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán và Lưu ký chứng khoán.

Với mục tiêu phát triển thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, Ban lãnh đạo cũng như toàn thể nhân viên KLS đã không ngừng nỗ lực phấn đấu từng bước phát triển Công ty. Từ một công ty chứng khoán với quy mô nhỏ, sau hơn 06 tháng hoạt động, KLS đã nhanh chóng thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư và tăng mức vốn điều lệ lên 315 tỷ đồng. Với mức vốn điều lệ này, Công ty có đủ điều kiện để thực hiện toàn bộ các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán. Năm 2008, Công ty khai trương chi nhánh hoạt động tại TP.HCM để thâm nhập và mở rộng thị phần trên thị trường miền nam.

Tháng 12 năm 2009, mức vốn điều lệ của Công ty được nâng lên 1.000 tỷ đồng, đưa KLS trở thành một trong 05 công ty chứng khoán có mức vốn điều lệ lớn nhất tại Việt Nam. Với những gì đã làm được, KLS ngày càng khẳng định vị thế và thương hiệu của mình trong trên thị trường chứng khoán.

Với phương châm hoạt động **“Trung thực & Cần trọng”**, KLS đã chọn cho mình một lối đi riêng, tập trung đến chất lượng dịch vụ và hiệu quả công việc. Cùng với thế mạnh về đội ngũ nhân viên năng động và nhiệt tình, được đào tạo cơ bản, có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và chứng khoán, KLS nỗ lực mang lại những lợi ích thiết thực cho khách hàng và phấn đấu là người bạn đồng hành đáng tin cậy cho sự thành công của khách hàng.

Một số dấu ấn quan trọng trong quá trình phát triển của KLS:

| | |
|-------------------|---|
| 01/08/2006 | KLS được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103013382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ ban đầu 18.000.000.000 đồng. |
| 06/10/2006 | KLS được cấp giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Quyết định số 18/UBCK-GPHĐKD với số vốn điều lệ 18.000.000.000 đồng và 4 nghiệp vụ chính: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán. |
| 21/11/2006 | KLS được công nhận là thành viên của Trung tâm Giao dịch chứng khoán TP. HCM nay là Sở GDCK TP. HCM và chính thức hoạt động giao dịch trên TTCK Việt Nam. |
| 27/11/2006 | KLS là thành viên chính thức của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là SGDCK Hà Nội) |

| | |
|-------------------|---|
| 05/03/2007 | KLS chính thức tăng vốn điều lệ của công ty từ 18.000.000.000 đồng lên 19.800.000.000 tỷ đồng |
| 27/04/2007 | KLS chính thức tăng vốn điều lệ của công ty từ 19.800.000.000 đồng lên 315.000.000.000 đồng theo Quyết định của UBCKNN số 281/QĐ-UBCK. |
| 16/05/2007 | KLS được UBCKNN cấp Quyết định số 314/QĐ-UBCK bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành và hoạt động với đầy đủ 5 nghiệp vụ chính của một công ty chứng khoán: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán. |
| 30/08/2007 | KLS thực hiện đăng ký Công ty đại chúng với UBCKNN. |
| 12/11/2007 | Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, phương án chuyển trụ sở chính, niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội vào Quý I/2008 và kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 600.000.000.000 đồng. |
| 05/12/2007 | Trụ sở chính của Công ty được chuyển đến số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội. |
| 22/01/2008 | KLS chính thức nhận Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết số 29/QĐ-TTGDHN của Giám đốc TTGDCK Hà Nội. |
| 28/01/2008 | Phiên giao dịch đầu tiên của cổ phiếu KLS trên TTGDCK Hà Nội. |
| 20/05/2008 | KLS chính thức tăng vốn điều lệ từ 315.000.000.000 lên 503.630.600.000 đồng theo Quyết định số 129/QĐ-UBCK của UBCKNN. |
| 26/08/2008 | UBCKNN ban hành QĐ 550/QĐ-UBCK chấp thuận cho KLS thành lập Chi nhánh tại TP.HCM |
| 11/02/2009 | KLS chính thức tăng vốn điều lệ từ 503.630.600.000 đồng lên 600.000.000.000 đồng theo Quyết định số 188/UBCK-GP của UBCKNN |
| 14/07/2009 | KLS chính thức tăng vốn điều lệ từ 600.000.000.000 đồng lên 660.000.000.000 đồng theo Quyết định số 249/UBCK-GP của UBCKNN |
| 09/11/2009 | KLS chính thức tăng vốn điều lệ từ 660.000.000.000 đồng lên 890.999.980.000 đồng theo Quyết định số 277/UBCK-GP của UBCKNN |
| 24/12/2009 | KLS chính thức tăng vốn điều lệ từ 890.999.980.000 đồng lên 1.000.000.000.000 đồng theo Quyết định số 290/UBCK-GP của UBCKNN |

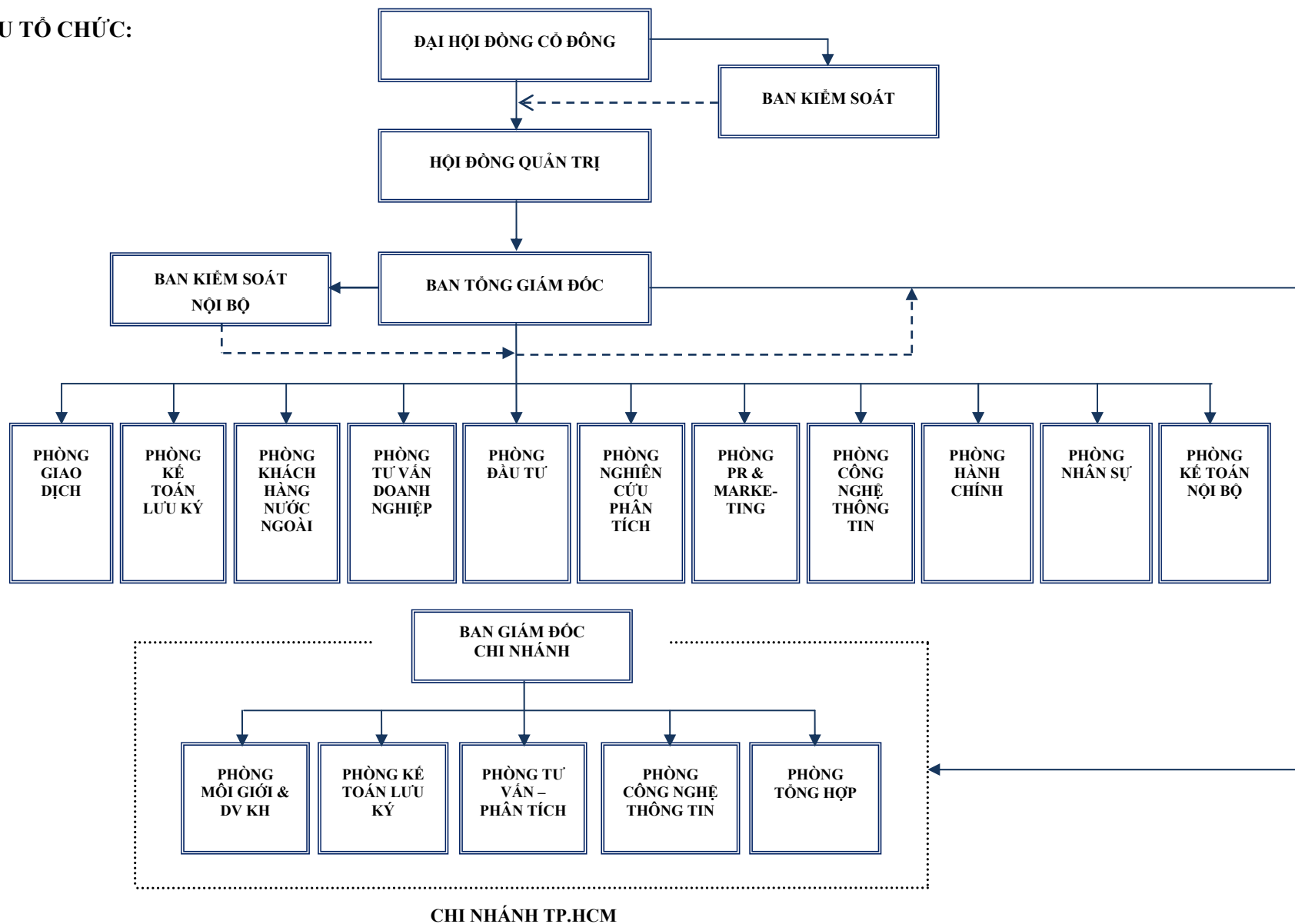
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Điều lệ Cổ phần Chứng khoán Kim Long đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty cụ thể như sau:

2.1. CƠ CẤU TỔ CHỨC:



2.2. BỘ MÁY QUẢN LÝ:

Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ:

- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị;
- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Hội đồng quản trị

Số thành viên của Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm những người quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty và Quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Chủ tịch HĐQT là đại diện theo pháp luật của Công ty.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

| | | | | |
|-----|-----|--------------------------|---|------------------------------|
| 01. | Ông | Hà Hoài Nam | - | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 02. | Ông | Phạm Tấn Huy Bằng | - | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 03. | Ông | Phạm Vĩnh Thành | - | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 04. | Ông | Bùi Chiến Phong | - | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 05. | Ông | Trần Văn Trọng | - | Thành viên Hội đồng quản trị |

Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, BKS có những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng, tình hình kinh doanh của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

- | | | | |
|-----|------------------------------|---|--------------------------|
| 01. | Ông Đặng Ngọc Khang | - | Trưởng Ban kiểm soát |
| 02. | Bà Lê Thị Thanh Nhân | - | Thành viên Ban kiểm soát |
| 03. | Bà Trương Phương Loan | - | Thành viên Ban kiểm soát |

Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bao gồm 04 thành viên. Tổng Giám đốc là người đứng đầu và chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động hàng ngày của Công ty theo nhiệm vụ được giao. Hỗ trợ cho Tổng Giám đốc là 03 Phó Tổng Giám đốc phụ trách các mảng nghiệp vụ. Theo quy định, Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Tuyển dụng và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty; quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám Đốc:

| | | | | |
|-----|-----|--------------------------|---|-------------------|
| 01. | Ông | Phạm Tấn Huy Bằng | - | Tổng Giám đốc |
| 02. | Ông | Phạm Vĩnh Thành | - | Phó Tổng Giám đốc |
| 03. | Ông | Nguyễn Ngô Tuấn | - | Phó Tổng Giám đốc |
| 04. | Ông | Nguyễn Đức Tuấn | - | Phó Tổng Giám đốc |

Ban kiểm soát nội bộ

Ban kiểm soát nội bộ chịu sự điều hành, quản lý của Tổng Giám đốc, có chức năng giám sát tuân thủ nhằm đảm bảo những mục tiêu sau:

- Tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan;
- Hoạt động của công ty an toàn, hiệu quả;
- Trung thực trong việc lập báo cáo tài chính của công ty.

Ban kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát những nội dung sau:

- Kiểm soát việc tuân thủ quy trình nghiệp vụ của các bộ phận kinh doanh và của người hành nghề chứng khoán;
- Kiểm toán nội bộ báo cáo tài chính;
- Giám sát tỷ lệ vốn khả dụng và các tỷ lệ an toàn tài chính;
- Tách biệt tài sản của khách hàng;
- Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
- Nội dung khác theo nhiệm vụ do Tổng Giám đốc giao.

Phòng Hành chính

Phòng Hành chính có chức năng tổ chức các hoạt động hành chính, quản lý cơ sở vật chất và đảm bảo cho hoạt động tại trụ sở Công ty như quản lý hệ thống điện, nước, công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phương tiện vận chuyển, hoạt động văn thư, lễ tân,... Về cơ cấu tổ chức, Phòng Hành chính bao gồm các tổ điện nước, tổ xe, tổ văn thư, lễ tân, tổ bảo vệ và tổ vệ sinh.

Phòng Nhân sự

Phòng Nhân sự có chức năng xây dựng môi trường làm việc và văn hoá công ty phù hợp với định hướng phát triển của KLS. Về tổng thể, Phòng Nhân sự thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tổ chức tuyển dụng và bố trí nhân sự;
- Xây dựng hệ thống thông tin nhân viên trong toàn Công ty;
- Thực hiện công tác đánh giá nhân viên theo định kỳ;
- Tổ chức đào tạo cán bộ, nhân viên;

- Xây dựng hệ thống tiền lương, thưởng, phụ cấp cho người lao động, thực hiện các chính sách về bảo hiểm y tế, bảo hiểm lao động theo luật định;
- Tổ chức hoạt động ngoại khoá, sinh hoạt tập thể của Công ty.

Phòng Kế toán nội bộ

Phòng Kế toán nội bộ có chức năng ghi chép mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Công ty, nhằm cung cấp số liệu chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý và quyết định kinh doanh của Công ty. Nhiệm vụ chính của Phòng Kế toán nội bộ bao gồm:

- Tổng hợp tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả hoạt động kinh doanh;
- Xây dựng hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán theo đúng chế độ và chuẩn mực;
- Tổ chức, quản lý hoạt động kế toán trong toàn Công ty;
- Đăng ký, kê khai thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Phòng Công nghệ thông tin

Phòng Công nghệ thông tin có chức năng thiết lập và duy trì môi trường làm việc hiện đại, thuận tiện trong Công ty, đồng thời nghiên cứu và triển khai các ứng dụng công nghệ mới nhất nhằm cung cấp cho khách hàng các tiện ích và công cụ hiện đại. Nhiệm vụ chính của Phòng Công nghệ thông tin bao gồm:

- Xây dựng và quản lý hệ thống mạng và hệ thống điện thoại nội bộ;
- Xây dựng và vận hành hệ thống thư điện tử, hệ thống an ninh, bảo mật về công nghệ thông tin;
- Quản lý các phần mềm ứng dụng nội bộ và dành cho khách hàng;
- Xây dựng và quản lý trung tâm dữ liệu.

Phòng PR & Marketing

Phòng PR & Marketing có chức năng xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty thông qua tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của KLS tới công chúng và các hoạt động marketing khác. Phòng PR & Marketing thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch PR theo định hướng phát triển của Công ty;
- Xây dựng và thiết kế các sản phẩm quảng cáo: bản giới thiệu thông tin về KLS, báo cáo thường niên,...
- Tổ chức các sự kiện, chương trình: chương trình quảng cáo, hội nghị khách hàng, đại hội đồng cổ đông của công ty,...
- Thiết lập kênh liên lạc và duy trì quan hệ với các cổ đông;
- Tổ chức xuất bản các ấn phẩm của Công ty.

Phòng Nghiên cứu Phân tích

Phòng Nghiên cứu Phân tích có chức năng thực hiện phân tích nền kinh tế, ngành và doanh nghiệp cũng như tập hợp, xây dựng và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, phân tích. Nhiệm vụ chính của Phòng Nghiên cứu Phân tích bao gồm:

- Thực hiện nghiên cứu và phân tích kinh tế, ngành và doanh nghiệp (trong đó bao gồm phân tích và nhận định diễn biến của thị trường, phân tích tình hình phát triển, năng lực cạnh tranh và triển vọng phát triển của các ngành, phân tích hiệu quả hoạt động và khả năng tăng trưởng của doanh nghiệp, định giá cổ phiếu và khuyến nghị đầu tư);
- Xây dựng, duy trì và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về kinh tế vĩ mô, thông tin ngành và doanh nghiệp;
- Phát triển mạng lưới khách hàng và các đối tác nghiên cứu;
- Hỗ trợ chuyên môn cho hoạt động tư vấn doanh nghiệp và đầu tư cũng như hỗ trợ các Phòng ban khác trong Công ty.

Phòng Tư vấn doanh nghiệp

Phòng Tư vấn doanh nghiệp có chức năng cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính, tư vấn quản trị và dịch vụ tư vấn cho khách hàng là các doanh nghiệp. Nhiệm vụ chính của Phòng Tư vấn bao gồm:

- Cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp: Tư vấn đăng ký niêm yết, Tư vấn chào bán chứng khoán, Tư vấn định giá doanh nghiệp, Tư vấn nâng cao năng lực quản trị tài chính, Tư vấn đánh giá hiệu quả dự án đầu tư;
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn khác: Tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, Tư vấn quản trị doanh nghiệp, Quản lý sổ cổ đông, Tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
- Chủ trì triển khai hoạt động bảo lãnh phát hành và đại lý phân phối chứng khoán;
- Thiết lập và phát triển mạng lưới khách hàng doanh nghiệp;
- Thiết lập và phát triển mối quan hệ với các nhà đầu tư chuyên nghiệp trong và ngoài nước.

Phòng Đầu tư

Phòng Đầu tư có chức năng quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động tạo lập, sử dụng nguồn vốn của Công ty, tổ chức và thực hiện hoạt động đầu tư, tự doanh và các hoạt động khác của Công ty. Nhiệm vụ chính của Phòng Đầu tư bao gồm:

- Quản lý nguồn vốn:
 - Theo dõi, quản lý các nguồn lực tài chính của Công ty;
 - Xây dựng kế hoạch tạo lập và sử dụng nguồn vốn của Công ty;
 - Điều hoà, cân đối tài chính phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Quản lý đầu tư:

- Thu thập thông tin, thực hiện phân tích phục vụ công tác đầu tư;
- Xây dựng và quản lý danh mục đầu tư;
- Thiết lập các kênh khai thác đầu tư;
- Xây dựng quan hệ đối tác với các tổ chức đầu tư.

Phòng Khách hàng nước ngoài

Phòng Khách hàng nước ngoài có chức năng triển khai các dịch vụ chứng khoán cho các đối tác và nhà đầu tư nước ngoài. Nhiệm vụ chính của Phòng Khách hàng nước ngoài bao gồm:

- Cung cấp dịch vụ cho các nhà đầu tư nước ngoài:
 - Thực hiện hoạt động Marketing thu hút nhà đầu tư nước ngoài;
 - Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào thị trường chứng khoán;
 - Xây dựng và cung cấp các sản phẩm phân tích cho nhà đầu tư nước ngoài;
 - Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê liên quan đến nhà đầu tư nước ngoài.
- Nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ cho nhà đầu tư nước ngoài;
- Giữ vai trò đầu mối liên hệ và thực hiện hoạt động hợp tác với các đối tác chiến lược nước ngoài.

Phòng Giao dịch

Phòng Giao dịch có chức năng thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán, thực hiện giao dịch cho các nhà đầu tư. Phòng Giao dịch có nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Mở và quản lý tài khoản giao dịch của khách hàng;
- Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng;
- Khai thác và phát triển mạng lưới khách hàng;
- Quản lý và thực hiện chăm sóc khách hàng;
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị khác tổ chức thực hiện đại lý đầu giá;
- Hỗ trợ khách hàng giao dịch chứng khoán chưa niêm yết.

Phòng Kế toán lưu ký

Phòng Kế toán lưu ký có chức năng quản lý tài khoản và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đầu tư cho khách hàng. Nhiệm vụ chính của Phòng Kế toán lưu ký bao gồm:

- Quản lý tài khoản tiền mặt của khách hàng;
- Thanh toán bù trừ;
- Quản lý lưu ký chứng khoán;
- Thực hiện quyền;
- Giữ vai trò đầu mối thanh toán bù trừ và kết nối với Trung tâm lưu ký chứng khoán.

3. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ; CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

3.1. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY (tính đến ngày 06/01/2009)

| TT | Cổ đông | Địa chỉ | Số CMND/ ĐKKD | Số cổ phần nắm giữ (cổ phần) | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------------|----------------------|--|------------------|------------------------------------|--------------|
| 1 | Hà Hoài Nam | P1 - Đ1 - 222A, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội | 011500015 | 8.853.840 | 8,85 |
| 2 | Phạm Tấn Huy Bằng | 299 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội | 010331476 | 5.140.800 | 5,14 |
| Tổng cộng (02 cổ đông) | | | | 13.994.640 | 13,99 |

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 06/01/2010 của KLS

3.2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY (tính đến ngày 06/01/2010)

| Stt | Nội dung | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần (cổ phần) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|----------------|------------------------|---------------------|-------------------------------|---------------------|
| 1. | Cổ đông tổ chức | 80 | 3.962.596 | 3,96 |
| | + Trong nước | 71 | 2.771.741 | 2,77 |
| | + Ngoài nước | 9 | 1.190.855 | 1,19 |
| 2. | Cổ đông cá nhân | 22.003 | 96.037.404 | 96,04 |
| | + Trong nước | 21.923 | 94.946.171 | 94,95 |
| | + Ngoài nước | 80 | 1.091.233 | 1,09 |
| Tổng số | | 20.083 | 100.000.000 | 100 |

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 06/01/2010 của KLS

4. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CHÀO BÁN

4.1. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của KLS:

- Không có.

4.2. Danh sách những công ty mà KLS đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

- Không có.

4.3. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với KLS:

- Không có.

5. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1. CÁC DỊCH VỤ CHÍNH CỦA CÔNG TY****5.1.1. Hoạt động Môi giới - Giao dịch chứng khoán**

Trải qua thời gian hơn 03 năm hoạt động và phát triển, hoạt động môi giới của KLS đã tạo được chỗ đứng vững chắc trên thị trường. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2009, tổng số tài khoản hoạt động của khách hàng mở tại Công ty là 8.785 tài khoản, tăng 38% so với cuối năm 2008. Doanh thu từ phí môi giới tăng hơn 100% so với năm 2008, đạt 30,4 tỷ đồng. Tổng khối lượng giao dịch của khách hàng trong năm đạt 468.818.131 cổ phiếu, tương đương hơn 17.660 tỷ đồng.

Về tổng thể, bộ phận môi giới đã và đang cung cấp cho các nhà đầu tư một số nhóm sản phẩm, dịch vụ sau:

Dịch vụ hỗ trợ khách hàng giao dịch chứng khoán

Thực hiện nghiệp vụ cơ bản và truyền thống của hoạt động môi giới, bộ phận giao dịch được xây dựng và tổ chức hoạt động hướng tới mục đích hỗ trợ khách hàng tối ưu trong quá trình đặt lệnh mua/bán chứng khoán. Các lệnh mua/bán chứng khoán của KLS đều đảm bảo tuân thủ nghiêm túc theo Quy trình của HNX, HSX cũng như quy trình giao dịch của Công ty. Với tiêu chí hoạt động lấy chất lượng phục vụ khách hàng làm trung tâm, đội ngũ môi giới của KLS ngày càng nhận được sự tín nhiệm của khách hàng. Theo thực tế kết quả giao dịch, các lệnh mua/bán chứng khoán của KLS luôn được thực hiện nhanh với độ chính xác cao.

Ngoài ra, với mục đích bảo vệ quyền lợi của khách hàng ở mức cao nhất, ngay từ những ngày đầu hoạt động, KLS đã xây dựng những chính sách hợp lý, nhằm hạn chế tối đa sự xung đột lợi ích giữa nhân viên trong Công ty và nhà đầu tư.

Để thực hiện tốt hoạt động môi giới, KLS đã đầu tư và không ngừng hoàn thiện hơn nữa hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị và các phần mềm giao dịch phù hợp với nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Với tầm nhìn chiến lược, sàn giao dịch của KLS hiện được trang bị hiện đại, với diện tích khoảng 900m², 08 bảng điện tử và 50 máy tính cá nhân phục vụ cho nhà đầu tư. Bên cạnh đó, từ năm 2008 KLS đã triển khai dịch vụ giao dịch trực tuyến (Internet Trading Online) CAMS với những ưu điểm nổi bật như tính minh bạch, chính xác, trạng thái lệnh rõ ràng, hệ thống đặt lệnh tương lai và đặc biệt đảm bảo tính bảo mật cao.

Dịch vụ gia tăng tiện ích đầu tư

Cùng với việc cung ứng các dịch vụ mua bán chứng khoán truyền thống, KLS có định hướng liên tục triển khai các dịch vụ giá trị gia tăng, các dịch vụ tài chính tiện ích nhằm hỗ trợ cho khách hàng, cụ thể:

- KLS đã phối hợp với các Ngân hàng đối tác triển khai dịch vụ cho vay cầm cố và hạn mức với các khách hàng có tài khoản giao dịch tại Kim Long. Đây là dịch vụ mà trong đó KLS làm trung gian giữa Ngân hàng và khách hàng, tạo điều kiện giúp khách hàng vay vốn nhanh chóng, thuận lợi khi có nhu cầu.
- Dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, từ năm 2008, KLS đã hoàn thành và đưa vào hoạt động dịch vụ “Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động” với tiện ích độc đáo mà trên thị trường hiện nay chỉ có duy nhất KLS cung cấp cho khách hàng của mình.

- Định kỳ hàng tuần, tháng, năm, KLS đều gửi bản tin chứng khoán cho khách hàng dựa trên việc tổng hợp và phân tích các số liệu tương đối chính xác, nhằm mục đích giúp nhà đầu tư tham khảo, có cái nhìn tổng quát về thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngoài ra, KLS cũng thường xuyên cung cấp cho khách hàng các bài phân tích doanh nghiệp, phân tích ngành, phân tích cổ phiếu cũng như các bài phân tích nhận định thị trường chứng khoán và từng bước triển khai tư vấn đầu tư cho khách hàng cá nhân, tổ chức, các nhóm khách hàng.
- KLS thường linh hoạt tổ chức các buổi thuyết trình với khách hàng khi phát sinh các về các vấn đề mới liên quan đến giao dịch chứng khoán như: quy trình giao dịch Upcom, thuế TNCN trong giao dịch chuyển nhượng chứng khoán...
- KLS luôn cung cấp đầy đủ và kịp thời cho các nhà đầu tư những thông tin về chứng khoán như: lịch thực hiện quyền, lịch niêm yết chứng khoán... để giúp khách hàng có những thông tin chính xác và kịp thời;
- Cùng nằm trong nhóm dịch vụ gia tăng tiện ích đầu tư, hoạt động quản lý sổ cổ đông đang được KLS triển khai mạnh mẽ. Với hoạt động này, KLS sẽ đại diện cho các công ty cổ phần thực hiện quản lý các vấn đề liên quan đến cổ đông, bao gồm: trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, chuyển nhượng cổ phần, chi trả cổ tức, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông,...

Dịch vụ khác

Bên cạnh các sản phẩm hỗ trợ khách hàng giao dịch và gia tăng tiện ích đầu tư, hoạt động đại lý đấu giá và đại lý phân phối chứng khoán cũng được triển khai tích cực tại KLS. Với mạng lưới khách hàng ngày càng mở rộng, KLS đã triển khai làm đại lý đấu giá cho nhiều doanh nghiệp, trong đó bao gồm các doanh nghiệp lớn mà gần đây nhất là Công ty Cổ phần gang thép Thái Nguyên, Công ty Cổ phần Chứng khoán Viettinbank, Tổng Công ty Sông Hồng, Công ty Cổ phần Supe phốt phát Lâm Thao,... Với xu thế thị trường trong thời gian tới, hoạt động đại lý đấu giá và đại lý ủy thác sẽ được KLS triển khai sâu rộng hơn.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH SÀN GIAO DỊCH CỦA KLS



5.1.2. Hoạt động tư vấn doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành

Hiện tại, bộ phận Tư vấn Doanh nghiệp KLS đang cung cấp cho các khách hàng tổ chức nhiều dịch vụ tư vấn đa dạng về tài chính doanh nghiệp. Các nghiệp vụ chính đang được triển khai bao gồm:

- Tư vấn Niêm yết chứng khoán;
- Tư vấn Chào bán chứng khoán;

- Tư vấn Tái cấu trúc Doanh nghiệp;
- Tư vấn Mua bán, sáp nhập Doanh nghiệp (M&A).

Bên cạnh đó, KLS cũng cung cấp các dịch vụ hỗ trợ DN như: tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông, tư vấn các vấn đề liên quan đến công bố thông tin, tư vấn đăng ký công ty đại chúng, tư vấn xây dựng các quy chế hoạt động của doanh nghiệp, tư vấn phát hành cổ phiếu thưởng, phát hành cổ phiếu trả cổ tức, tư vấn quản lý sở cổ đông, v.v.

Với những thành quả đạt được trong 3 năm qua, bộ phận tư vấn doanh nghiệp đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm và quan hệ, hoạt động mang tính chuyên nghiệp và các nội dung công việc được chuyên môn hóa cao. Vì vậy, KLS đã trở thành một đơn vị tư vấn có uy tín cao. Khách hàng của KLS bao gồm nhiều tập đoàn, tổng công ty lớn như VINACONEX, Tập đoàn Sông Đà, Navibank, HD Bank, Nam A Bank, Tập đoàn SGI, Hà Đô, Traphaco, Tổng công ty phát triển đô thị Kinh Bắc – CTCP, CTCP Thép Bắc Việt, v.v..

Đặc biệt, mảng hoạt động Tư vấn Doanh nghiệp tại thị trường phía Nam tuy mới được triển khai nhưng đang có những bước phát triển mạnh mẽ, góp phần từng bước đẩy mạnh thương hiệu KLS tại thị trường rộng lớn và đầy tiềm năng này.

Tư vấn niêm yết

Thực hiện hoạt động tư vấn niêm yết, KLS cung cấp cho doanh nghiệp các dịch vụ: (1) Chuẩn hoá tài chính công ty phù hợp với các tiêu chuẩn niêm yết, (2) Xác định giá trị công ty, (3) Định giá chứng khoán niêm yết lần đầu, (4) Lập hồ sơ và xin phép Sở GD&ĐT để niêm yết chứng khoán, (5) Hỗ trợ công ty sau niêm yết.

Với những kết quả đạt được và kinh nghiệm tích lũy từ các hồ sơ đã tư vấn niêm yết, KLS đang dần trở thành đơn vị tư vấn có uy tín với số khách hàng ngày càng tăng mạnh. Trong tương lai, mảng hoạt động tư vấn niêm yết sẽ được KLS tiếp tục chú trọng và phát huy để cung cấp cho khách hàng những dịch vụ tốt nhất.

Tư vấn chào bán chứng khoán huy động vốn

Đây là nghiệp vụ phân tích đánh giá tình hình và tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp, tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị tài chính nhằm đảm bảo tình hình hiệu quả và lành mạnh. Theo đó, KLS cung cấp cho các công ty các dịch vụ : (1) Tư vấn tài chính và tái cấu trúc vốn công ty, (2) Xác định quy mô vốn huy động tối ưu, (3) Xác định giá trị công ty, (4) Định giá cổ phiếu (hoặc lãi suất trái phiếu) chào bán, (5) Lập hồ sơ xin phép chào bán và (6) Thực hiện chào bán chứng khoán theo hình thức đại lý và/hoặc bảo lãnh phát hành.

Cùng với đà phát triển mạnh mẽ của TTCK Việt Nam và nhu cầu huy động vốn ngày càng tăng của các doanh nghiệp, nghiệp vụ tư vấn chào bán chứng khoán là một trong những dịch vụ chủ chốt trong hoạt động tư vấn doanh nghiệp của KLS. KLS đang phấn đấu để hoạt động tư vấn tài chính và chào bán chứng khoán trở thành thế mạnh thực sự, xác lập vị thế của Công ty trong mảng hoạt động này.

Các nghiệp vụ Tư vấn khác:

Bên cạnh các nghiệp vụ tư vấn truyền thống, KLS cũng triển khai mảng tư vấn tái cấu trúc tài

chính và tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp. Đồng thời, KLS cũng chủ động cung cấp thêm nhiều dịch vụ hỗ trợ khác theo nhu cầu của các doanh nghiệp khách hàng như tư vấn việc Giải trình tăng vốn, tư vấn về Công ty bố thông tin, tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông...

Mảng nghiệp vụ tư vấn M&A là một mảng nghiệp vụ mới trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong năm 2009, KLS đã tham gia thực hiện dự án bán Nhà máy xi măng Cẩm Phả cho Tổng Công ty VINACONEX. Dự kiến trong thời gian tới, Công ty sẽ tích cực triển khai các dự án M&A khác nhằm mở rộng quy mô dịch vụ và nâng cao hiệu quả hoạt động chung.

5.1.3. Hoạt động tự doanh

Với phương châm "Trung thực & Cẩn trọng", tránh xung đột lợi ích giữa Công ty và khách hàng, KLS đã xây dựng một đội ngũ cán bộ đầu tư chuyên nghiệp và có đạo đức nghề nghiệp cao. Đây là một yêu cầu khắt khe nhằm hướng tới xây dựng KLS trở thành một nhà đầu tư có tổ chức, hiệu quả và chuyên nghiệp.

Trên cơ sở phân tích doanh nghiệp và thị trường, KLS xây dựng danh mục đầu tư hợp lý và điều chỉnh danh mục đầu tư kịp thời theo các diễn biến của thị trường. Hoạt động tự doanh của KLS đã được triển khai một cách năng động và hiệu quả thông qua việc chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư trên thị trường niêm yết và thị trường OTC, đóng góp một phần quan trọng vào lợi nhuận của Công ty. Kết hợp với năng lực tài chính của mình, KLS hiện nay đã trở thành đối tác chiến lược và nhà đầu tư của một số doanh nghiệp lớn trên thị trường.

Bên cạnh việc tìm kiếm cơ hội đầu tư, hoạt động quản lý rủi ro luôn được coi trọng tại bộ phận tự doanh của KLS. Nhằm hạn chế tối đa mức độ rủi ro, hoạt động đầu tư của KLS được tuân thủ theo quy trình chặt chẽ bao gồm từ giai đoạn thu thập thông tin, phân tích cơ hội đầu tư và sự xét duyệt của Hội đồng đầu tư. Tận dụng và phát huy sự hỗ trợ từ các công cụ quản lý rủi ro, danh mục đầu tư của KLS luôn được điều chỉnh phù hợp nhằm đảm bảo khả năng sinh lời tối ưu trong hạn mức rủi ro thấp nhất.

5.1.4. Hoạt động lưu ký chứng khoán

Thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán, KLS hỗ trợ các nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch tại KLS trong việc lưu ký các loại chứng khoán niêm yết. Trong thời gian vừa qua, cùng với dịch vụ tư vấn niêm yết, KLS đã hỗ trợ tích cực cho cổ đông của các doanh nghiệp trong việc thực hiện lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

5.2. DOANH THU, LÃI GỘP QUA CÁC NĂM

5.2.1. Cơ cấu doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán⁷ qua các năm

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2008 | | Năm 2009 | |
|-----|---|----------------|--------------|----------------|--------------|
| | | Giá trị (VND) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (VND) | Tỷ trọng (%) |
| 1 | Doanh thu môi giới chứng khoán cho người đầu tư | 13.482.358.178 | 6,48 | 30.425.531.276 | 8,25 |

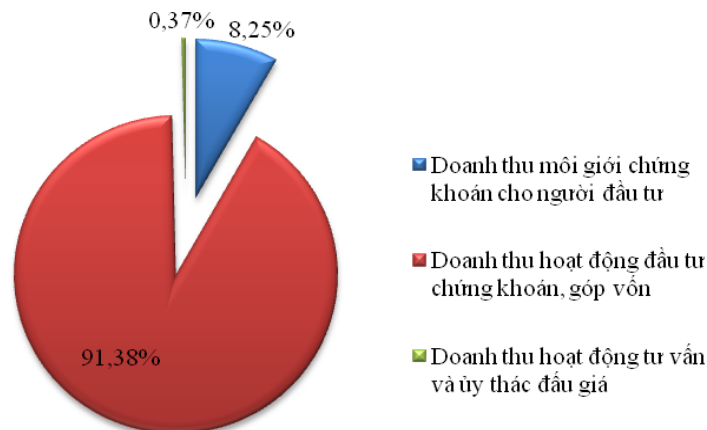
⁷ Doanh thu từ Hoạt động kinh doanh chứng khoán chỉ bao gồm doanh thu từ các hoạt động nghiệp vụ, không bao gồm Doanh thu khác

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2008 | | Năm 2009 | |
|------------------|--|------------------------|---------------|------------------------|---------------|
| | | Giá trị (VND) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (VND) | Tỷ trọng (%) |
| 2 | Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn | 192.834.346.170 | 92,75 | 337.202.625.105 | 91,38 |
| 3 | Doanh thu bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành chứng khoán | 38.767.720 | 0,02 | 0 | 0,00 |
| 4 | Doanh thu hoạt động tư vấn | 1.545.725.198 | 0,74 | 1.329.954.545 | 0,36 |
| 5 | Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá | 0 | 0,00 | 35.858.993 | 0,01 |
| Tổng cộng | | 207.901.197.266 | 100,00 | 368.993.969.919 | 100,00 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008 và BCTC kiểm toán năm 2009 của KLS

Trước những biến động nhanh và phức tạp của môi trường kinh doanh, chiến lược của Công ty trong năm 2009 luôn luôn xoay quanh hai chữ “Cần trọng”. Việc kiểm soát rủi ro luôn được đề cao trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ, đặc biệt là trong hoạt động đầu tư. Song song với việc tận dụng các cơ hội của thị trường, Công ty luôn đề cao mục tiêu bảo toàn nguồn vốn. Phát triển bền vững là một quá trình lâu dài, vì vậy Công ty chỉ tập trung vào những hoạt động thế mạnh của mình, duy trì tính ổn định của hệ thống và tạm thời không tham gia vào cuộc chiến giành thị phần bằng mọi giá trong một số nghiệp vụ nhất định.

CƠ CẤU DOANH THU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN NĂM 2009



Cùng với sự tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô của Công ty, tổng doanh thu cũng như doanh thu của riêng từng mảng hoạt động đã có sự tăng trưởng rõ rệt qua 02 năm tài chính vừa qua. Tỷ trọng doanh thu từ các nhóm dịch vụ tăng lên mạnh mẽ. Đặc biệt, doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán tăng 125,67% và doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn tăng 74,87%. Bên cạnh đó, hoạt động Tư vấn tài chính cũng có những bước tiến mạnh mẽ, tiếp tục đóng góp đáng kể vào doanh thu hoạt động kinh doanh của Công ty. Kết thúc năm 2009, tổng doanh thu của Công ty tăng 77,49% so với năm 2008.

5.2.2. Lợi nhuận gộp qua các năm

LỢI NHUẬN GỘP NĂM 2008 VÀ NĂM 2009

Đơn vị: VND

| STT | Khoản mục | Năm 2008 | Năm 2009 |
|--|---|-------------------------|------------------------|
| 1 | Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán | 207.901.197.266 | 368.993.969.919 |
| 2 | Doanh thu khác ⁸ | 55.538.455.805 | 65.818.138.591 |
| 3 | Doanh thu từ hoạt động kinh doanh và lãi đầu tư | 263.439.653.071 | 434.812.108.510 |
| 4 | Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán ⁹ | 603.846.726.682 | 72.012.501.292 |
| Tổng lợi nhuận gộp¹⁰ | | -340.407.073.611 | 362.799.607.218 |

Nguồn: BCTC kiểm toán 2008 và BCTC kiểm toán năm 2009 của KLS

5.3. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

CƠ CẤU CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUA CÁC NĂM

Đơn vị: VND

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2008 | | Năm 2009 | |
|----------|---|------------------------|-------------------|-----------------------|-------------------|
| | | Giá trị (VND) | %/Doanh thu thuần | Giá trị (VND) | %/Doanh thu thuần |
| A | Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán | 603.846.726.682 | 229,22% | 72.012.501.292 | 16,56% |
| 1 | Chi phí môi giới chứng khoán | 2.380.023.368 | 0,90% | 5.561.354.611 | 1,28% |
| 2 | Chi phí hoạt động tự doanh | 490.276.034.776 | 186,11% | 5.359.222.330 | 1,23% |
| 3 | Chi phí lưu ký chứng khoán | 293.364.237 | 0,11% | 566.414.975 | 0,13% |
| 4 | Chi phí về vốn kinh doanh | 14.773.059.409 | 5,61% | 1.351.235.022 | 0,31% |
| 5 | Chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán | 58.139.182.910 | 22,07% | 2.592.829.090 | 0,60% |

⁸ Doanh thu khác bao gồm Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản và các loại Doanh thu khác

⁹ Căn cứ Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, KLS đã trình bày lại chỉ tiêu Doanh thu và Chi phí hoạt động kinh doanh năm 2008 trên BCTC kiểm toán năm 2009. Cụ thể, hai chỉ tiêu này được điều chỉnh giảm khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán với giá trị 38.577.161.853 đồng.

¹⁰ Do chi phí hoạt động của Công ty không phân bổ cụ thể cho từng mảng dịch vụ theo cơ cấu doanh thu nên KLS chỉ trình bày ở đây tổng lãi gộp của Công ty qua các năm.

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2008 | | Năm 2009 | |
|----------|-------------------------------------|------------------------|-------------------|-----------------------|-------------------|
| | | Giá trị (VND) | %/Doanh thu thuần | Giá trị (VND) | %/Doanh thu thuần |
| 6 | Chi phí khác ¹¹ | 37.985.061.982 | 14,42% | 56.581.445.264 | 13,01% |
| B | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 7.263.111.020 | 2,76% | 10.232.388.764 | 2,35% |
| | Tổng cộng | 611.109.837.702 | 231,97% | 82.244.890.056 | 18,92% |

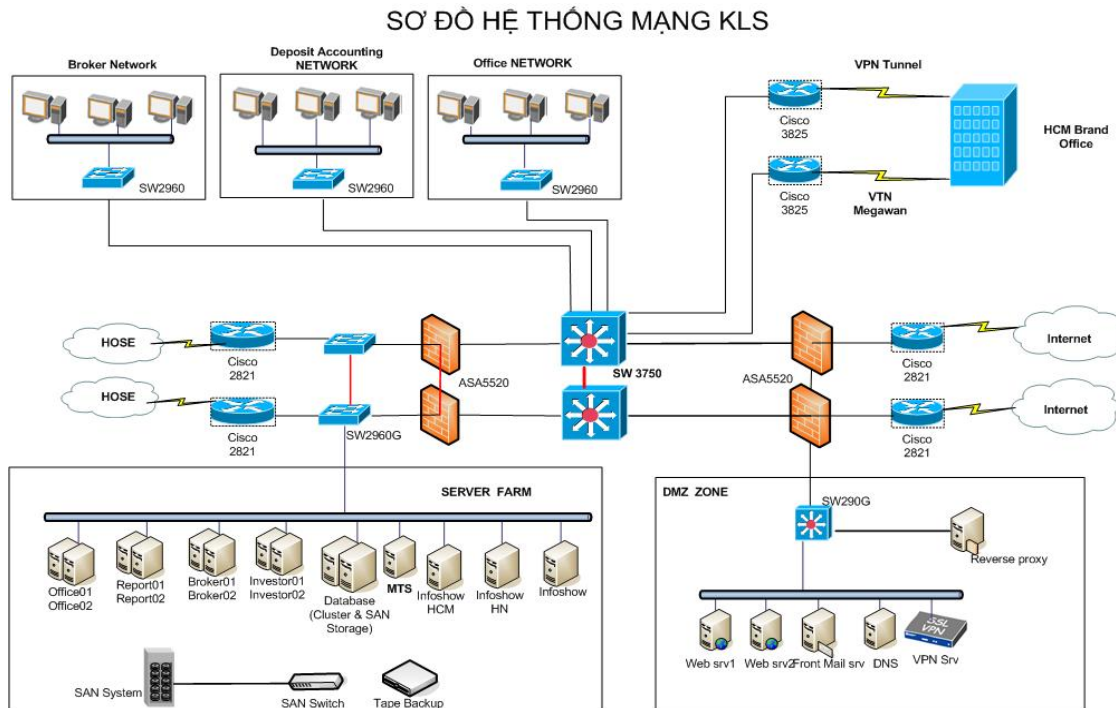
Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, BCTC kiểm toán năm 2009 và số liệu từ Phòng Kế toán nội bộ - KLS

Năm 2008, những khó khăn trong hoạt động kinh doanh đã đẩy chi phí hoạt động của KLS tăng cao, cụ thể là chi phí của mảng hoạt động tự doanh. Năm 2009, chi phí hoạt động kinh doanh giảm đáng kể, chiếm 18,93% doanh thu thuần của năm. Điều này thể hiện sự hiệu quả trong hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản lý chi phí của Công ty.

5.4. TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHỆ

Hạ tầng mạng

Hệ thống mạng của KLS được thiết kế với nhiều lớp theo đúng tiêu chuẩn của một số hãng bảo mật mạng hàng đầu hiện nay như Cisco. Với những thiết bị bảo mật cũng như các thiết bị mạng LAN, WAN hiện đại cùng với hệ thống cáp quang tốc độ cao kết nối giữa các tầng mạng, hệ thống dữ liệu đảm bảo luân chuyển nhanh và liên tục. Hệ thống mạng LAN được sử dụng lớp mạng đa tầng cùng với đường truyền tốc độ Gigabyte đồng bộ cho cả hệ thống từ máy PC đến server và giữa các switch.



¹¹ Chi phí khác bao gồm chi phí nhân viên trực tiếp, chi phí vật liệu văn phòng, chi phí công cụ đồ dùng, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác bằng tiền

Để tăng tốc độ truy cập cũng như triển khai và tạo các đường truyền dự phòng nhằm duy trì sự ổn định trong hoạt động giao dịch, KLS sử dụng đường truyền tốc độ cao của nhiều nhà cung cấp dịch vụ khác nhau như VDC, VNPT, VIETTEL, FPT. Với phương án dự phòng này, toàn bộ hệ thống luôn được đặt trong tình trạng sẵn sàng cao nhất. Hệ thống đường truyền của KLS được thiết kế luôn có hai đường vừa có chức năng chia sẻ, kết nối vừa có chức năng dự phòng. Khi đường truyền của một nhà cung cấp gặp sự cố, mọi hoạt động giao dịch giữa khách hàng và công ty cũng như các kết nối tới nhà cung cấp dịch vụ của công ty hay các đại lý nhận lệnh vẫn diễn ra hoàn toàn bình thường và đảm bảo thông suốt.

Ngoài chú trọng hệ thống mạng, KLS sử dụng hệ thống tổng đài hiện đại Hipath 4000 với những thiết bị tối ưu nhất của hãng điện thoại nổi tiếng Siemen. Hệ thống tổng đài điện thoại tích hợp với VoIP được chia làm nhiều nhóm với những chức năng khác nhau. Với khả năng mở rộng tối đa lên 15.000 máy con, cũng như hơn 70 đường line điện thoại trượt vào, hệ thống tổng đài của KLS luôn đảm bảo cho việc liên lạc ra ngoài cũng như gọi đến đặt lệnh của khách hàng thông suốt trong mọi điều kiện. Hệ thống ghi âm của KLS ghi lại tất cả các cuộc gọi đi/đến tại các máy nhận đặt lệnh của phòng Giao dịch và các máy quan trọng khác. Hệ thống cho phép lưu trữ/truy xuất cuộc gọi khi cần thiết và được sao lưu hàng tháng để có thể đối chiếu khi cần thiết.

Hệ thống server và các thiết bị máy móc

KLS đã trang bị một hệ thống server đồng bộ của HP với trên 30 máy server có cấu hình mạnh, chạy nhiều ứng dụng khác nhau và đảm bảo dữ liệu liên tục với server. Ngoài ra, KLS còn sử dụng công nghệ mạng SAN gồm hệ thống tủ đĩa (Storage) và hệ thống chuyên mạch (SAN Switch), một trong những công nghệ mạng mà không phải công ty chứng khoán nào cũng có thể thực hiện được khi tính toán đến vấn đề chi phí cũng như độ phức tạp của cấu hình. Hệ thống SAN với những kết nối chuyển mạch dùng cáp quang tốc độ 4GB cho phép truy xuất dữ liệu nhanh và an toàn. Toàn bộ hệ thống dữ liệu dùng cho mọi hoạt động của công ty sử dụng nhiều loại cơ sở dữ liệu khác nhau như SQL, Oracle. Hệ thống dữ liệu này được sao lưu thường xuyên với một lịch trình tự động và được lưu trữ bằng ổ đĩa quang, băng từ.

Ngoài ra, KLS đã đầu tư phòng Data Center hiện đại tại Hà Nội với diện tích hơn 70 m², trong đó 2 hệ thống điều hòa làm mát được dự phòng song song nhằm đảm bảo cung cấp môi trường nhiệt độ an toàn cho các hệ thống server và các thiết bị khác.

Để đảm bảo an toàn nguồn điện cho toàn bộ hệ thống mạng bao gồm Switch, router, firewall và các server, KLS đã đầu tư một hệ thống UPS online Emerson cho Datacenter với khả năng duy trì hoạt động tạm thời của toàn bộ hệ thống mạng phòng khi bị mất điện đột ngột. Bên cạnh đó, KLS còn trang bị máy phát điện 60KVA nhằm đảm bảo duy trì hệ thống giao dịch bình thường trong điều kiện điện lưới bị ngắt. Ngoài ra, Công ty còn trang bị các hệ thống hỗ trợ như hệ thống báo cháy và báo khói chuyên nghiệp, hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống camera giám sát, hệ thống cảnh báo qua email, chuông báo và điện thoại trong và ngoài giờ làm việc.

Phần mềm nghiệp vụ

Nhận thức được tầm quan trọng trong việc ứng dụng công nghệ tin học phục vụ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, KLS đã xây dựng thành công **CAMS phiên bản 2.0** kế thừa toàn bộ những tính năng nổi bật của phiên bản 1.0 đã được khách hàng quen thuộc và đánh giá cao (như Ứng Trước Tự Động, Đặt Lệnh Tương Lai...). Bên cạnh đó phiên bản 2.0 bổ sung thêm nhiều

tính năng và tiện ích mới nhằm cung cấp một công cụ tốt hơn và nhanh hơn để khách hàng có thể giao dịch chứng khoán một cách thuận tiện.



KAMS - Công nghệ vượt trội

Quản lý tài khoản trực tuyến: khách hàng có thể quản lý tài khoản giao dịch trực tuyến bằng thẻ Token do KLS cung cấp, bao gồm các hoạt động đặt lệnh mua-bán chứng khoán, tra cứu số dư tiền và chứng khoán, tra cứu lịch sử giao dịch và báo cáo tài sản... Tính tiện lợi, hiệu quả và bảo mật cao là những đặc điểm nổi bật mà hình thức quản lý tài khoản trực tuyến mang lại cho khách hàng.

Giao diện thân thiện với người dùng: Với giao diện mới thân thiện & được thiết kế hợp lý, phiên bản 2.0 giúp khách hàng có thể theo dõi nhiều thông tin cùng lúc trên một màn hình, có thể đặt lệnh từ nhiều nơi, theo dõi lệnh dễ dàng. Thông tin thị trường được cập nhật liên tục giúp khách hàng ra quyết định đầu tư kịp thời và chính xác nhất.

Kết nối trực tuyến với các Sở giao dịch chứng khoán: Phiên bản 2.0 đã tích hợp hoàn toàn với các phần mềm kết nối trực tuyến đến SGDCK TPHCM và giao dịch từ xa của SGDCK Hà Nội, đảm bảo lệnh của khách hàng được chuyển vào hệ thống của các Sở giao dịch nhanh nhất.

Bảng giá chứng khoán trực tuyến phiên bản 2.0: Bảng giá trực tuyến mới bổ sung thêm nhiều thông tin về thị trường để khách hàng có thể tham khảo trước khi đưa ra quyết định đầu tư. Khách hàng cũng có thể lựa chọn giao diện, cách hiển thị, ghi nhớ danh sách các mã chứng khoán theo dõi thường xuyên. Tốc độ cập nhật thông tin là điểm nổi bật của phiên bản này.

Bên cạnh phần mềm chứng khoán lõi, KLS còn tự nghiên cứu và phát triển nhiều phần mềm ứng dụng phục vụ khách hàng qua Internet như: Website cung cấp thông tin chứng khoán, bảng điện tử Infoshow phục vụ cập nhật trực tuyến giá chứng khoán, hệ thống SMS gửi tin nhắn thông báo thông tin đến nhà đầu tư,... Các sản phẩm này đều do Phòng Công nghệ thông tin của Công ty tự triển khai nghiên cứu, xây dựng và phát triển, được nhiều chuyên gia đánh giá rất tốt về các nội dung thông tin cung cấp. Đây được coi là những bước đi đúng hướng và thể hiện một tầm nhìn chiến lược của Công ty trong việc ứng dụng công nghệ cao vào các hoạt động nghiệp vụ.

Ngoài ra KLS luôn là công ty chủ trì đi đầu trong việc sử dụng phần mềm có bản quyền: Windows server 2003, Window XP, Exchange,... Điều đó chứng tỏ KLS luôn coi trọng và xác định CNTT là nền tảng để phát triển bền vững lâu dài.

5.5. HOẠT ĐỘNG MARKETING

5.5.1. Công tác quảng bá thương hiệu (PROMOTION)

Sau hơn 03 năm hoạt động và phát triển, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long đã rất thành công trong việc đưa thương hiệu KLS đến gần với công chúng đầu tư. Tuy không đưa ra các chiến dịch quảng cáo rầm rộ như nhiều doanh nghiệp khác nhưng KLS đã thực hiện tương đối tốt công tác này thông qua nhiều hình thức khác. Việc niềm yết Công ty và cổ phiếu có tính thanh khoản cao, được các nhà đầu tư nhìn nhận như một trong các cổ phiếu có tính dẫn dắt thị trường đã là một chiến dịch quảng cáo hiệu quả cao nhất cho tên tuổi KLS. Cùng với đó, chất lượng dịch vụ và tính chuyên nghiệp cũng là những công cụ quảng bá hữu ích khác đến khách hàng và đối tác.

Về mặt truyền thông, trong thời gian qua, KLS đã nhiều lần xuất hiện trên các kênh truyền hình (VTV, INFOTV, HTV...) trong các chuyên mục Chứng khoán (VN&Index, Bản tin tài chính, Chứng khoán cuối tuần VTV1, Bản tin chứng khoán HTV) dưới hình thức phỏng vấn các chuyên gia, lãnh đạo của Công ty. Đồng thời, Công ty cũng tiến hành đăng tải thông tin, nội dung quảng cáo các dịch vụ mới trên báo chí, chủ yếu tập trung vào các đầu báo lớn: Đầu tư chứng khoán, Thời báo Kinh tế Việt Nam, Tạp chí chứng khoán; Bản tin HNX...

Trong năm 2009, Công ty đã hoàn thiện thiết kế Logo KLS mới và đưa vào sử dụng chính thức từ tháng 9. Công ty cũng đã hoàn tất thủ tục xin giấy phép đăng ký Logo KLS tại Cục sở hữu trí tuệ và hoàn thiện một số sản phẩm trong Bộ định dạng thương hiệu KLS như Namecard, Letter Head, Phong bì lớn, nhỏ, Kẹp File, tài liệu hướng dẫn dịch vụ, banner quảng cáo, v.v.

5.5.2. Công tác phát triển sản phẩm (PRODUCT)

Với sự biến động nhanh về môi trường kinh doanh và sự gia tăng cạnh tranh trong ngành, KLS đã định hướng tiếp cận với công nghệ mới, thị trường mới và phát triển các sản phẩm sáng tạo để đáp ứng nhu cầu sử dụng tiện tích và hiệu quả cho khách hàng. Cụ thể, Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để phát triển hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, nghiên cứu và đưa vào triển khai những sản phẩm dịch vụ mới mang tính ứng dụng cao và đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường.

Ngoài những sản phẩm dịch vụ đặc thù và truyền thống của một công ty chứng khoán, công ty đã phát triển một hệ thống các dịch vụ gia tăng giá trị cho khách hàng như giao dịch và quản lý tài khoản trực tuyến, ứng trước tiền bán chứng khoán tự động, tư vấn đầu tư, phân tích thị trường... Các dịch vụ này đã mang lại cho khách hàng những tiện ích đầu tư với tính năng hiệu quả, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ cũng như khẳng định vị thế cạnh tranh của KLS trên thị trường.

5.5.3. Chiến lược về giá thành sản phẩm (PRICE)

Để có thể cạnh tranh trên thị trường, Công ty luôn xây dựng một chính sách phí khác biệt dựa trên ưu thế về uy tín Công ty và chất lượng của các sản phẩm dịch vụ:

- Đối với hoạt động môi giới chứng khoán: KLS chủ trương xây dựng một biểu phí dịch vụ linh hoạt và cạnh tranh. Biểu phí giao dịch của Công ty được xây dựng theo mức giao dịch của khách hàng với mức phí cụ thể phù hợp với từng thời kỳ.
- Đối với hoạt động tư vấn chứng khoán: mức phí được xây dựng dựa trên độ phức tạp của hồ sơ, yêu cầu tư vấn từ phía khách hàng cũng như các yếu tố khác có liên quan.

5.5.4. Thị trường và chiến lược khách hàng (PLACE)

Tình hình nghiên cứu và phát triển thị trường

Công tác nghiên cứu và phát triển thị trường của KLS được xây dựng khá chi tiết, bao gồm:

- Nghiên cứu đối thủ cạnh tranh kết hợp đồng thời với việc nghiên cứu, sáng tạo và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới. Để nghiên cứu đối thủ cạnh tranh và sản phẩm cạnh tranh, Công ty tiến hành nghiên cứu, thu thập và điều tra các sản phẩm dịch vụ của đối thủ cạnh tranh; nghiên cứu về biểu phí giao dịch của các công ty chứng khoán, nghiên cứu về nhu cầu sử dụng dịch vụ của các nhà đầu tư;
- Tìm hiểu nhu cầu của khách hàng thông qua nhiều phương thức khác nhau, bao gồm phát phiếu thăm dò ý kiến trực tiếp tại sàn giao dịch, xây dựng hòm thư góp ý giữa khách hàng,....
- Tham dự các buổi hội thảo được tổ chức bởi các đơn vị trong và ngoài nước nhằm cập nhật thông tin và xây dựng mạng lưới liên kết với các doanh nghiệp trong ngành;

Chiến lược khách hàng

Hoạt động trong môi trường khá năng động nhưng sức cạnh tranh về thị phần trên thị trường chứng khoán ngày càng mạnh mẽ và khốc liệt. Vì vậy ngay từ những ngày đầu thành lập, định hướng của KLS luôn đặt khách hàng ở vị trí trung tâm.

Chiến lược khách hàng của KLS sẽ tập trung vào các yếu tố sau:

- Tìm kiếm, duy trì và phát triển mạng lưới khách hàng;
- Xác định và tiếp cận nhóm khách hàng mục tiêu;
- Tiêu chuẩn hóa hệ thống thông tin khách hàng, hình thành ngân hàng dữ liệu khách hàng;
- Tạo dựng niềm tin và sự ủng hộ của khách hàng;
- Tạo dựng mối quan hệ hợp tác bền vững với khách hàng.

Đối với nhóm khách hàng hiện tại, KLS thường xuyên quan tâm tới nhu cầu của khách hàng nhằm đạt được mục đích là duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng, nhận được sự ủng hộ và niềm tin nơi khách hàng.

Đối với nhóm khách hàng mục tiêu, bên cạnh các nhà đầu tư cá nhân, KLS đang từng bước thu hút được các nhà đầu tư tổ chức là các doanh nghiệp lớn, các quỹ đầu tư. Ngoài việc tập trung cung cấp dịch vụ sản phẩm cho nhóm khách hàng trong nước, KLS đã tích cực trong việc thu hút nhóm khách hàng nước ngoài, tập trung vào các nhà đầu tư tại khu vực Châu Á, bao gồm Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Singapore và Malaysia.

5.6. NHÃN HIỆU THƯƠNG MẠI, ĐĂNG KÝ PHÁT MINH SÁNG CHẾ VÀ BẢN QUYỀN

5.6.1. Logo của Công ty



Logo của KLS đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục với Cục Sở hữu Trí Tuệ để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa tại Việt Nam, bao gồm nhãn hiệu **KIM LONG** và hình.




5.6.2. Ý nghĩa logo của Công ty


“**Trung thực & Cần trọng**” là tôn chỉ xuyên suốt trong các hoạt động của KLS. KLS cam kết với khách hàng về tính trung thực, sự minh bạch và sự cần trọng cao nhất trong mọi hoạt động nghiệp vụ của mình, luôn đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu, đảm bảo sự công bằng đối với mọi nhà đầu tư trong việc cung cấp thông tin. Thông điệp mang tính “hướng nội” này của KLS được xây dựng dựa trên mối quan hệ liên kết giữa ba yếu tố: nguồn nhân lực, hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống cung cấp dịch vụ. Vì vậy, KLS luôn lưu ý đến vấn đề con người, phương châm của Công ty như một lời nhắc nhở nhân viên về thái độ phục vụ trong mọi quan hệ với khách hàng, nhằm xây dựng phong cách phục vụ vui vẻ và thân thiện, cân đối hài hòa lợi ích giữa các bên.

5.7. CÁC HỢP ĐỒNG LỚN ĐANG ĐƯỢC THỰC HIỆN HOẶC ĐÃ ĐƯỢC KÝ KẾT

| Khách hàng | Nội dung tư vấn | Thời gian thực hiện dự kiến |
|--|---|-----------------------------|
| <p>Công ty TNHH United Motor Việt Nam</p>  | Tư vấn Quản lý sổ cổ đông niên yết chứng khoán. | Năm 2008-2010 |
| <p>Công Cổ phần Sông Đà 207 (mã CK: SDB)</p>  SÔNG ĐÀ 207 | Tư vấn Niên yết Chứng khoán. | Năm 2010 |
| <p>Tổng Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam - VINACONEX (Mã Niên yết: VCG)</p>  | Tư vấn chào bán chứng khoán ra công chúng | Năm 2009-2010 |
| | Tư vấn tái cấu trúc Tổng Công ty | Bắt đầu năm 2009 |
| <p>Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP. Hồ Chí Minh</p>  Ngân hàng của bạn - Ngôi nhà của bạn | Tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng | Năm 2010 |

| Khách hàng | Nội dung tư vấn | Thời gian thực hiện dự kiến |
|---|---|-----------------------------|
| <p>Ngân hàng TMCP Nam Việt</p>  | <p>Tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng, Tư vấn niêm yết cổ phiếu</p> | <p>Năm 2009-2010</p> |
| <p>Ngân hàng TMCP Nam Á</p>  | <p>Tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng</p> | <p>Năm 2009-2010</p> |
| <p>Công ty Cổ phần Xây dựng số 9 (Mã NY: VC9)</p>  | <p>Tư vấn Công bố thông tin</p> | <p>Năm 2009-2010</p> |
| <p>Công ty Cổ phần Sông Đà 5 (Mã Niêm yết: SD5)</p>  | <p>Tư vấn chào bán riêng lẻ</p> | <p>Năm 2009-2010</p> |
| <p>Công ty Cổ phần Xây lắp và Đầu tư Sông Đà (mã NY: SDS)</p>  | <p>Tư vấn chào bán ra công chúng</p> | <p>Năm 2009-2010</p> |
| <p>Công ty Cổ phần Hà Đô</p>  | <p>Tư vấn Niêm yết cổ phiếu</p> | <p>Năm 2009-2010</p> |

| Khách hàng | Nội dung tư vấn | Thời gian thực hiện dự kiến |
|--|---|-----------------------------|
| <p>Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Điện Sông Đà</p>  <p>SEEC</p> | <p>Tư vấn Niêm yết cổ phiếu</p> | <p>Năm 2009-2010</p> |
| <p>Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Hạ Tầng Hoàng Thành</p>  <p>HOANG THANH</p> | <p>Tư vấn Niêm yết cổ phiếu</p> | <p>Năm 2009-2010</p> |
| <p>CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ BÀ RỊA - VŨNG TÀU (UDEC)</p>  | <p>Đăng ký đại chúng và chào bán riêng lẻ cổ phiếu</p> | <p>Năm 2009-2010</p> |
| <p>CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 909 (Mã NY: S99)</p>  <p>SONG DA 909</p> | <p>Chào bán ra công chứng</p> | <p>Năm 2009-2010</p> |
| <p>CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2</p>  <p>SONG DA 2.JSC.,</p> | <p>Tư vấn chào bán cổ phần ra công chứng</p> | <p>Năm 2009-2010</p> |
| <p>CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT</p>  <p>BAC VIET STEEL</p> | <p>Tư vấn xác định giá trị cổ phiếu và chào bán riêng lẻ cổ phiếu</p> | <p>Năm 2009-2010</p> |

| Khách hàng | Nội dung tư vấn | Thời gian thực hiện dự kiến |
|--|---|-----------------------------|
| <p>CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý (Mã NY: VIS)</p>  | Tư vấn chào bán chứng khoán ra công chúng | Năm 2009-2010 |
| <p>CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (Habeco ID)</p> | Tư vấn tái cấu trúc Doanh nghiệp | Năm 2009-2010 |
| <p>CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THÁI BÌNH</p> | Tư vấn phát hành cổ phiếu thường, chào bán cổ phiếu cho CBCNV, chào bán riêng lẻ cổ phiếu | Năm 2009-2010 |

* Quy mô vốn được tính theo mệnh giá cổ phần chào bán.

6. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM GẦN NHẤT

6.1. TÓM TẮT MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2008 VÀ 2009

Những ảnh hưởng nặng nề từ cuộc khủng hoảng tài chính đã tác động đáng kể tới kết quả hoạt động kinh doanh của KLS trong năm 2008. Tuy nhiên, cùng với sự cải thiện của nền kinh tế nói chung và TTCK nói riêng trong năm 2009, KLS đã đạt được kết quả kinh doanh rất khả quan. Công ty cũng không ngừng tìm kiếm và tận dụng các cơ hội kinh doanh mới để đảm bảo hoàn thành kế hoạch và các mục tiêu hoạt động trong thời gian tới.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2008 VÀ 2009

Đơn vị: VND

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2008 | Năm 2009 |
|-----|---|-------------------|-------------------|
| 1 | Tổng tài sản | 916.707.720.461 | 2.341.729.127.814 |
| 2 | Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán | 207.901.197.266 | 368.993.969.919 |
| 3 | Doanh thu khác ¹² | 55.538.455.805 | 65.818.138.591 |
| 4 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | (347.670.184.631) | 352.567.218.454 |

¹² Doanh thu khác bao gồm Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản và các loại Doanh thu khác

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2008 | Năm 2009 |
|-----|--------------------------------------|------------------|---------------------|
| 5 | Lợi nhuận ngoài hoạt động kinh doanh | 227.251.448 | (58.041.394) |
| 6 | Tổng lợi nhuận trước thuế | -347.442.933.183 | 352.509.177.060 |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | -347.442.933.183 | 352.042.380.172 |
| 8 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức* | - | 3,5% |
| 9 | Thu nhập trên mỗi cổ phần | - | 5.240 ¹³ |

Nguồn: BCTC kiểm toán 2008 và 2009 của KLS

Cũng như nhiều tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tài chính, năm 2008 là một năm vô cùng khó khăn đối với hoạt động kinh doanh của KLS. So với thời điểm đầu năm, các chỉ số chứng khoán suy giảm tới gần 70%, nguồn thu từ hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán bị co hẹp, hoạt động tự doanh không hiệu quả. Theo nguồn tin từ Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán, 70% các công ty lâm vào tình trạng thua lỗ và KLS cũng không tránh khỏi việc kinh doanh kém hiệu quả. Công ty kết thúc năm 2008 với tổng doanh thu đạt khoảng 302 tỷ (tăng 55,75% so với năm 2007) và lợi nhuận sau thuế ở mức âm 347,4 tỷ đồng.

Bước sang năm 2009, ban lãnh đạo Công ty đã lựa chọn hướng đi phù hợp với tình hình thực tế, thể hiện ở việc cơ cấu lại toàn bộ danh mục đầu tư và chuẩn bị sẵn mọi nguồn lực để đón đầu những cơ hội mới. Cùng với sự cải thiện chung của nền kinh tế thế giới cũng như những biến chuyển tích cực của nền kinh tế trong nước, thị trường chứng khoán trong năm 2009 đã mở ra nhiều cơ hội đầu tư và kinh doanh thuận lợi. Năm bất kịp thời vận hội đó, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh rất khả quan: tổng doanh thu đạt 434,8 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 352,0 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh rất đáng khích lệ trên thể hiện sự nỗ lực của toàn thể ban lãnh đạo cùng cán bộ công nhân viên của KLS, tạo nền tảng vững chắc và động lực phát triển cho hoạt động của Công ty trong những năm tiếp theo.

6.2. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2009

6.2.1. Thuận lợi

Sự hoàn thiện về hành lang pháp lý trong lĩnh vực chứng khoán:

Năm 2009, UBCKNN đã cơ bản hoàn thành việc hướng dẫn thực hiện Luật Chứng khoán (ra đời năm 2007), đồng thời hướng dẫn đầy đủ và sát sao các vấn đề mới phát sinh trên thị trường. Một loạt các văn bản pháp lý liên quan đến lĩnh vực chứng khoán được Chính phủ, Bộ Tài chính và UBCKNN ban hành đã góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, tạo điều kiện cho sự hoạt động thông suốt, thuận lợi của các chủ thể tham gia thị trường. Ví dụ: Thông tư số 194/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 02/10/2009 hướng dẫn chào mua công khai cổ phiếu của công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ của quỹ đầu tư chứng khoán đại chúng dạng đóng; Quyết định số 88/2009/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 18/06/2009 về việc ban hành Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh

¹³ Thu nhập trên mỗi cổ phần được tính căn cứ trên tổng số lượng cổ phần lưu hành bình quân trong năm

ngiệp Việt Nam; Thông tư số 50/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/03/2009 hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán,... Đặc biệt, cùng với Quyết định số 1905/QĐ-BTC ngày 10/08/2009, Bộ tài chính đã chính thức ban hành 67 bộ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực chứng khoán. Đây là một bước cải cách công khai và minh bạch, giúp các tổ chức, cá nhân có thể tra cứu cũng như thực hiện các thủ tục hành chính một cách nhanh gọn và hiệu quả.

Sự cải thiện của nền kinh tế và những biến động trên thị trường chứng khoán:

Năm 2009, tuy có những tác động tiêu cực từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu nhưng Chính phủ đã đề ra và triển khai một số chính sách quản lý kịp thời, đồng bộ giúp nền kinh tế thoát khỏi tình trạng khủng hoảng và dần dần đi vào ổn định, phát triển. Sự cải thiện của nền kinh tế đã mang lại nhiều ảnh hưởng tích cực cho các doanh nghiệp trong nước, thể hiện ở sự phục hồi và tăng trưởng tốt của kết quả hoạt động kinh doanh so với năm 2008.

Năm 2009 cũng là một năm đầy biến động đối với thị trường chứng khoán Việt Nam. Tiếp nối sự sụt giảm của năm 2008, chỉ số VN-Index đã chạm đáy trong vòng 04 năm với mức 235,5 điểm vào ngày 24/02/2009. Tuy nhiên, khi một loạt các biện pháp kích thích kinh tế của Chính phủ phát huy tác dụng, thị trường đã có những đợt tăng điểm ấn tượng và chỉ số VN-Index đã tiến tới mức gần 630 điểm vào cuối tháng 10. Chính sự biến động của thị trường đã tạo cơ hội sinh lời cho các nhà đầu tư bản lĩnh. Năm 2009 có thể coi là một năm thành công của nhiều công ty chứng khoán cũng như nhiều đầu tư tham gia thị trường với mức lợi nhuận khá lớn tính đến thời điểm hết quý III của năm, mặc dù thị trường đã có sự điều chỉnh diễn ra trong quý IV. (VN-Index khép lại năm 2009 ở mức 494 điểm, tăng 179 điểm so với kết thúc năm 2008).

Thực tế cho thấy khủng hoảng gây ra thiệt hại lớn song cũng tạo ra các cơ hội đột phá nếu tận dụng đúng lúc. Với nhận định năm 2009 sẽ chứng kiến đáy của cuộc khủng hoảng kinh tế, KLS đã thành công với định hướng tập trung nguồn lực để ưu tiên cho hoạt động tự doanh, nhận diện cơ hội và linh hoạt đầu tư.

Sự tăng trưởng về quy mô của thị trường chứng khoán:

Theo số liệu do UBCKNN công bố tại Hội nghị “Triển khai nhiệm vụ phát triển thị trường chứng khoán 2010”, tính đến cuối tháng 12 năm 2009 đã có 457 công ty niêm yết trên HNX và HNX (tăng hơn 30% so với năm 2008). Tổng giá trị vốn hóa toàn thị trường đạt 620 nghìn tỷ đồng, cao gấp 03 lần so với mức vốn hóa tại thời điểm cuối năm 2008 và tương đương gần 38% tổng giá trị GDP của Việt Nam năm 2009. Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán đạt 793 nghìn tài khoản, tăng hơn 50% so với năm 2008. Giá trị giao dịch bình quân năm 2009 đạt 3.000 tỷ đồng/phiên, tăng gần gấp 4 lần so với mức bình quân năm 2008.

Năm vừa qua cũng là một năm đạt nhiều kỷ lục về khối lượng và giá trị giao dịch nhất trong lịch sử của TTCK Việt Nam kể từ khi thành lập. Có những phiên giao dịch, tổng giá trị khớp lệnh của cả hai sàn đạt trên 8.000 tỷ đồng với hơn 100 triệu chứng khoán được chuyển nhượng. Cổ phiếu của hàng loạt các tập đoàn lớn đã được niêm yết như VCB, CTG, BVH, EIB. Việc niêm yết của các cổ phiếu này đã giúp cho giá trị vốn hóa của toàn thị trường tăng mạnh. Sự tăng trưởng của toàn thị trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho KLS gia tăng số lượng khách hàng, giá trị giao dịch cũng như doanh thu các dịch vụ khác.

Ưu đãi thuế:

Một thuận lợi đáng kể của KLS trong thời gian hoạt động vừa qua là những ưu đãi về thuế. Theo Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 và Thông tư số 72/2006/TT-BTC ngày 10/08/2006 của Bộ Tài Chính, Công ty được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp theo. Trong thời hạn 10 năm kể từ khi thành lập, Công ty được áp dụng mức thuế TNDN là 20%. KLS bắt đầu đi vào hoạt động và có lãi từ năm 2006. Vì vậy, trong năm tài chính 2009 Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài Chính, việc áp dụng thuế suất TNDN ưu đãi đối với các Công ty chứng khoán và Quỹ đầu tư chỉ được áp dụng với những tổ chức được thành lập trước ngày có hiệu lực của Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006. Vì vậy, ưu đãi về thuế đang được đánh giá như một lợi thế của KLS so với các công ty chứng khoán mới thành lập khác.

Quy mô vốn:

Với mức vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng và tổng vốn chủ sở hữu đạt hơn 1.500 tỷ đồng, KLS là một trong 05 công ty chứng khoán có quy mô vốn lớn nhất hiện nay. Lợi thế này đã mang lại cho Công ty vị thế vững vàng trên thị trường, đảm bảo nguồn lực cho sự cạnh tranh và phát triển. Mức vốn điều lệ cao mang lại lợi thế về hình ảnh của Công ty đối với các nhà đầu tư và các doanh nghiệp, giúp KLS đẩy mạnh các hoạt động nghiệp vụ, đặc biệt là Tự doanh và Bảo lãnh phát hành, đồng thời tạo điều kiện để Công ty đầu tư hệ thống công nghệ, cơ sở vật chất – kỹ thuật, mở rộng mạng lưới...

Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại và chất lượng nguồn nhân lực:

Có thể nói, xây dựng một nền tảng công nghệ thông tin hiện đại là một trong những mục tiêu quan trọng nhất trong chiến lược phát triển của KLS và đã được chú trọng ngay từ những ngày đầu thành lập Công ty. Nền tảng công nghệ thông tin hiện đại đã cho phép KLS cung cấp tới các khách hàng nhiều dịch vụ gia tăng tiện ích đầu tư với tính năng ưu việt, tạo lợi thế cạnh tranh vững chắc trên thị trường.

Ngoài ra, chất lượng của đội ngũ nhân sự cũng là một trong những lợi thế của KLS. Tuy là một trong những công ty chứng khoán thành lập sau nhưng KLS đã nhanh chóng thu hút được đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, có trình độ cao, có tâm huyết và gắn bó với nghề. Nhờ vậy, chất lượng dịch vụ của Công ty ngày càng được phát triển và đẩy mạnh.

6.2.2. Khó khăn**Sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty chứng khoán:**

Một yếu tố quan trọng có ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của các công ty chứng khoán chính là sự cạnh tranh gay gắt trong ngành. Với hơn 100 công ty cùng hoạt động, cuộc chiến giành thị phần có những lúc đã diễn ra rất khốc liệt. Hàng loạt công ty chứng khoán đã tiến hành giảm phí, thậm chí miễn phí giao dịch trong một thời gian dài để thu hút các nhà đầu tư. Cạnh tranh bằng phí thay vì chất lượng dịch vụ đã khiến cho môi trường kinh doanh nhiều lúc bị méo mó và cái giá phải trả chính là tổn thất của bản thân các công ty chứng khoán và cả nhà đầu tư.

Năm 2009 cũng là năm các công ty chứng khoán đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ đòn bẩy tài

chính cho các nhà đầu tư. Phổ biến nhất là các hình thức hợp tác đầu tư, giảm mức ký quỹ khi mua chứng khoán, repo, hoặc cho khách hàng nợ tiền mua trong nhiều ngày, v.v. Cùng với đó, một số công ty chứng khoán cũng cho phép khách hàng bán chứng khoán trước khi về tài khoản hoặc cho khách vay chứng khoán để bán. Đòn bẩy tài chính và bán chứng khoán trước ngày T+3 đã làm cho luồng chu chuyển tiền tăng mạnh, góp phần đáng kể trong việc gia tăng khối lượng giao dịch nhưng cũng tạo ra những đợt biến động giá siêu ngắn trên thị trường.

Đòn bẩy tài chính đã giúp cho các nhà đầu tư nâng cao khả năng tìm kiếm lợi nhuận nhưng cũng để lại nhiều hậu quả khi thị trường biến động nhanh và theo chiều hướng không thuận lợi. Cùng với đó, việc kiểm soát rủi ro cũng là một câu hỏi lớn khi các quy định về pháp lý cho vấn đề này chưa sáng tỏ và đầy đủ. Để ổn định thị trường, tháng 6 năm 2009, UBCKNN đã công khai nhắc nhở các công ty chứng khoán thực hiện nghiêm túc quy định liên quan đến hoạt động môi giới, đồng thời yêu cầu các công ty ngừng ký hợp đồng Repo mới với khách hàng.

Sự biến động của kinh tế vĩ mô và các chính sách tài chính:

Không thể phủ nhận rằng việc nói lỏng chính sách tiền tệ và tài khóa cùng những biện pháp kích thích kinh tế của Chính phủ chính là động lực đẩy nhanh sự phục hồi của TTCK trong năm 2009. Tuy nhiên, những diễn biến thất thường trên thị trường ngoại hối và nỗi lo gia tăng lạm phát đã buộc Chính phủ phải thắt chặt chính sách tiền tệ trong Quý cuối cùng của năm. Đồng thời, Ngân hàng nhà nước cũng yêu cầu các Ngân hàng thương mại ngừng việc cho vay đầu tư chứng khoán.

Sự biến động của kinh tế vĩ mô và các chính sách tài chính đã trực tiếp tác động đến diễn biến của thị trường chứng khoán. Mặc dù cả hai chỉ số chứng khoán đều kết thúc năm với mức điểm cao hơn so với đầu năm, nhưng sự trồi sụt bất thường trong năm cũng đã gây không ít khó khăn cho các nhà đầu tư. Đây là năm Việt Nam đã phải chứng kiến sự thoái vốn của một trong những quỹ đầu tư lớn nhất, lâu năm nhất trên thị trường do Indochina Capital quản lý. Cũng trong năm 2009, thị trường UPCOM được đưa vào vận hành chính thức. Tuy nhiên, trái với những kỳ vọng ban đầu, UPCOM tỏ ra thiếu sôi động và chưa thu hút được sự quan tâm đông đảo của các nhà đầu tư cũng như các doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, khi tâm lý vẫn là một yếu tố quan trọng tác động đến diễn biến của thị trường, bất kỳ sự thay đổi nào trong các chính sách quản lý kinh tế vĩ mô đều gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyết định của nhiều nhà đầu tư. Điều này đặc biệt đúng khi năm 2009 có thể được coi là một năm thịnh hành của các loại tin đồn. Cho dù các cơ quan quản lý nhà nước đã nhiều lần khuyến cáo, tin đồn vẫn lan nhanh và tạo ra nhiều biến động trên thị trường.

Sự hạn chế về cơ sở hạ tầng, công nghệ và nguồn nhân lực của TTCK Việt Nam:

Một lần nữa, sự tăng trưởng về quy mô cùng những nhu cầu phát sinh trong quá trình phát triển của thị trường đã gây áp lực lên hệ thống cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin và nguồn nhân lực của TTLKCK, Sở GDCK và các công ty chứng khoán. Nhiều công ty chứng khoán bị quá tải dẫn đến chất lượng và hiệu quả phục vụ chưa đáp ứng được nhu cầu của nhà đầu tư. Việc số lượng doanh nghiệp đăng ký niêm yết cổ phiếu tăng cao so với năm 2008 đã gây không ít khó khăn cho nguồn nhân lực của HSX, HNX và TTLKCK.

Thêm vào đó, việc UBCKNN yêu cầu các công ty đại chúng chưa niêm yết phải thực hiện đăng ký lưu ký tập trung cổ phiếu để tham gia giao dịch trên thị trường UPCOM đã gặp nhiều trở ngại. Lộ trình hoàn thành việc lưu ký tập trung của các doanh nghiệp đại chúng chưa niêm yết

được UBCKNN đưa ra là 31/12/2009 đã không hoàn thành khi mới có khoảng 600 công ty thực hiện đăng ký lộ trình đưa cổ phiếu vào giao dịch tập trung (trong số lượng gần 1.000 doanh nghiệp đại chúng chưa niêm yết), trong đó có khoảng 30 doanh nghiệp đã có cổ phiếu giao dịch trên thị trường UPCOM (tính đến tháng 12 năm 2009). Ngoài sự trì hoãn của chính các công ty đại chúng chưa niêm yết, những hạn chế về cơ sở hạ tầng, công nghệ cũng như nguồn nhân lực của các cơ quan quản lý nhà nước và các công ty chứng khoán cũng gây nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện lộ trình này.

7. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH

7.1. VỊ THẾ CỦA KLS TRONG NGÀNH

7.1.1. Quy mô vốn

Tính đến thời điểm hiện tại, TTCK Việt Nam có 105 công ty chứng khoán hoạt động với tổng số vốn điều lệ xấp xỉ 25.309 tỷ đồng, trong đó có 95 công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và hầu hết các công ty trong số 10 công ty còn lại là công ty trách nhiệm hữu hạn thuộc các ngân hàng thương mại cổ phần và quốc doanh.

Hiện tại, KLS đang đứng thứ 05 trong danh sách những công ty chứng khoán dẫn đầu thị trường về quy mô vốn điều lệ. Hơn thế, nguồn vốn chủ sở hữu hơn 1.500 tỷ đồng tạo điều kiện thuận lợi cho KLS trong việc mở rộng và tăng cường năng lực hoạt động kinh doanh, đầu tư đẩy mạnh vị thế cạnh tranh trong ngành. Tiềm lực tài chính hùng mạnh cũng giúp Công ty tận dụng và nắm bắt kịp thời những cơ hội kinh doanh tiềm năng trên thị trường.

DANH SÁCH 10 CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÓ VỐN ĐIỀU LỆ LỚN NHẤT THỊ TRƯỜNG

| STT | Tên Công ty | Vốn điều lệ (VND) |
|------------|--|--------------------------|
| 1 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn | 1.533.334.710.000 |
| 2 | Công ty TNHH Chứng khoán ACB | 1.500.000.000.000 |
| 3 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam | 1.200.000.000.000 |
| 4 | Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín | 1.100.000.000.000 |
| 5 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long | 1.000.000.000.000 |
| 6 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long | 800.000.000.000 |
| 7 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam | 789.934.000.000 |
| 8 | Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam | 700.000.000.000 |
| 9 | Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam | 500.000.000.000 |
| 10 | Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á | 500.000.000.000 |

Nguồn: website của UBCKNN www.ssc.gov (thông tin thu thập ngày 20/01/2009)

7.1.2. Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long luôn là một trong những công ty đi đầu trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ - đặc biệt là hoạt động môi giới và phục vụ khách hàng đầu tư. Ngay từ những ngày đầu thành lập, KLS đã xác định việc đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin sẽ là một mũi nhọn trong chiến lược phát triển và cạnh tranh của mình.

Hiện nay, hệ thống công nghệ thông tin của KLS được đánh giá là một trong những hệ thống hiện đại và tiên tiến nhất, đã được KLS khai thác một cách hiệu quả nhưng vẫn tiết kiệm triệt để chi phí cũng như đảm bảo tính bảo mật cao trong việc truyền số liệu giữa Văn phòng - Chi nhánh, chuyển tải thông tin đại chúng, tiếp nhận lệnh giao dịch từ khách hàng, trang bị hệ thống điện thoại IP-Phone cho nhân viên và phát triển các dịch vụ tiện ích khách hàng qua mạng internet. Hạ tầng công nghệ này cũng cho phép KLS triển khai các dịch vụ mang lại sự tiện ích cao cho khách hàng như Call Center, dịch vụ tin nhắn SMS,... Hệ thống công nghệ thông tin được thiết kế theo hướng mở nhằm đáp ứng việc mở rộng kinh doanh và tối ưu hóa các dịch vụ cho khách hàng cũng sự chuẩn hóa tác nghiệp trong hoạt động của Công ty.

7.1.3. Nguồn nhân lực chất lượng cao

Ngay từ khi thành lập, KLS đã chọn một lối đi riêng, tập trung vào những vấn đề có tính hướng nội trước khi khuếch trương và mở rộng. Chính vì vậy, sức mạnh nổi bật của KLS là đã tập hợp được bộ khung lãnh đạo gồm nhiều chuyên gia tài chính có tầm nhìn chiến lược cùng với đội ngũ nhân viên nghiệp vụ có chuyên môn vững vàng, năng động và chuyên nghiệp. Theo đó, KLS đã thiết lập được một mạng lưới các mối quan hệ hợp tác sâu rộng với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh các mảng dịch vụ và nghiệp vụ của Công ty.

7.1.4. Thương hiệu KLS

Trải qua chặng đường hơn 03 năm hoạt động và phát triển, KLS đã trở thành một trong những thương hiệu lớn mạnh nhất trên TTCK Việt Nam. Uy tín của thương hiệu KLS được xây dựng nên bởi chất lượng dịch vụ ưu việt, phương châm kinh doanh “trung thực và cần trọng”, sự quyết đoán, nhạy bén của ban lãnh đạo cùng sự đoàn kết, đồng lòng của tập thể cán bộ nhân viên Công ty. Uy tín của thương hiệu KLS còn thể hiện qua sự tin tưởng và tín nhiệm của các khách hàng cá nhân, tổ chức và sự quan tâm của các nhà đầu tư trên thị trường.

7.2. TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH

Theo đà phát triển GDP trong những tháng cuối năm, Nghị quyết của Quốc hội ngày 27/11/2009 đã xác định mục tiêu tăng trưởng GDP trong năm 2010 là 6,5%. Điều này cho thấy triển vọng của năm 2010 được nhận định tương đối lạc quan. Dự báo của Ngân hàng phát triển Châu Á - ADB vào ngày 14 tháng 12 năm 2009 cũng cho rằng kinh tế Việt Nam đã bắt đầu phục hồi và có thể đạt mức tăng trưởng GDP 6,5%. Thậm chí Goldman Sachs còn lạc quan hơn khi dự báo GDP năm 2010 của Việt Nam tăng 8,2% và năm 2011 tăng 7,8%.

Tuy nhiên, song song với những đánh giá lạc quan, các chuyên gia kinh tế và tổ chức quốc tế cũng khuyến cáo Việt Nam về những thách thức trong phát triển kinh tế, đặc biệt là những nguy

cơ đe dọa phá vỡ sự ổn định vĩ mô như lạm phát, nhập siêu, và bội chi ngân sách. Theo đó, sức ép của tỷ giá và lãi suất cũng sẽ là vấn đề lớn được đặt ra đối với Chính phủ trong năm 2010.

Chuyển biến tích cực của kinh tế vĩ mô sẽ kéo theo sự thăng hoa của thị trường tài chính. Mặc dù có nhiều nhận định thận trọng song hầu hết các chuyên gia và các tổ chức tài chính đều cho rằng năm 2010 thị trường chứng khoán sẽ tốt hơn nhiều so với năm 2009. Sự lạc quan này đã phần nào được thể hiện trong những phiên giao dịch đầu năm khi sắc xanh bao trùm thị trường với khối lượng giao dịch lớn. Mặc dù hiện tại thị trường đang có những điều chỉnh nhưng đó là quy luật tất yếu. Hoàn toàn có cơ sở vững chắc để tin rằng năm 2010 sẽ bùng nổ những “đợt sóng” rực rỡ, đem lại cơ hội lớn cho các nhà đầu tư.

Thanh khoản của thị trường dự báo cũng sẽ được cải thiện đáng kể với sự tham gia nghiêm yết của nhiều doanh nghiệp lớn và những cải thiện trong hạ tầng công nghệ của các sở giao dịch cùng các công ty chứng khoán. Kế hoạch triển khai hệ thống giao dịch trực tuyến tại HNX, mở rộng thời gian giao dịch UPCOM, và rút ngắn thời gian được bán chứng khoán xuống T+2 là những cú huých quan trọng đối với thanh khoản của thị trường. Đặc biệt, kỳ vọng về các quy định giao dịch ký quỹ được hoàn thành trong năm cũng sẽ tạo ra một sân chơi bình đẳng hơn cho các nhà đầu tư và khuyến khích các công ty chứng khoán cung cấp đòn bẩy tài chính cho nhà đầu tư ở một mức độ hợp lý với các rủi ro có thể kiểm soát được.

7.3. ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÙ HỢP ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY VỚI ĐỊNH HƯỚNG CỦA NGÀNH, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VÀ XU THẾ CHUNG TRÊN THẾ GIỚI

Sự phát triển TTCK là một xu thế tất yếu của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Việt Nam cũng không thể tách rời xu thế đó. TTCK hình thành và phát triển sẽ có vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

TTCK Việt Nam đang đứng trước những cơ hội để phát triển mạnh mẽ; và đi cùng với sự phát triển đó là những cơ hội và thách thức cho các công ty chứng khoán. Với tầm nhìn chiến lược và bề dày kinh nghiệm của ban lãnh đạo, KLS có thể nắm bắt được quy luật và những yêu cầu tất yếu của thị trường để phát triển phù hợp đường lối phát triển, quy mô hoạt động, dịch vụ sản phẩm và trình độ công nghệ.

Phù hợp về phương châm hoạt động

“**Trung thực & Chăm trọng**” là tiêu chí hàng đầu được KLS đặt ra trong việc cung ứng dịch vụ, sản phẩm cho khách hàng. Trong tương lai, TTCK Việt Nam được dự báo sẽ có sự phát triển mạnh, đi sâu vào tiêu chí chất lượng. Vì vậy, đảm bảo sự cẩn trọng và trung thực trong dịch vụ khách hàng sẽ góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm của KLS. Với mục tiêu “hai bên cùng có lợi”, KLS luôn cố gắng hài hòa lợi ích giữa Công ty và khách hàng cũng như giữa các đối tượng khách hàng với nhau.

Phù hợp về quy mô hoạt động

Nhận thức được yêu cầu phát triển và cạnh tranh ngày càng gay gắt trong ngành, KLS đã tăng cường tiềm lực tài chính thông qua việc tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng. Mức vốn này là nền tảng vững chắc cho phép KLS đầu tư tăng cường những thế mạnh vốn có, đồng thời mở rộng phát triển về mọi mặt để bắt kịp quy mô phát triển nhanh chóng của ngành.

Phù hợp về dịch vụ sản phẩm

Bên cạnh các sản phẩm truyền thống, KLS hiện đang cung ứng các sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư trong và ngoài nước. Cùng với việc triển khai dịch vụ giao dịch từ xa và các tiện ích đầu tư đi kèm do hệ thống công nghệ thông tin hiện đại mang lại, hoạt động nghiên cứu và phân tích thị trường, phân tích ngành, phân tích doanh nghiệp đang được KLS nỗ lực đẩy mạnh. Đặc biệt với xu thế phát triển theo chiều sâu của thị trường trong thời gian tới, định hướng cung cấp các sản phẩm với chất lượng cao là hoàn toàn phù hợp.

Phù hợp về công nghệ

Với sự tăng trưởng về quy mô của TTCK Việt Nam, nhu cầu của nhà đầu tư được dự báo ngày càng cao. Hơn thế nữa, xu hướng cạnh tranh khốc liệt về mọi mặt giữa các công ty chứng khoán đang ngày càng rõ rệt. Trước thách thức đó, KLS luôn xác định công nghệ thông tin hiện đại chính là mấu chốt trong việc cung cấp dịch vụ chất lượng cao tới khách hàng cũng như đảm bảo tính chuyên nghiệp, hiệu quả của các hoạt động nghiệp vụ trong Công ty.

Trong thời gian qua, Công ty đã vận hành ổn định hệ thống giao dịch trực tuyến HOSE cũng như triển khai tốt giao dịch tại UPCOM và hỗ trợ triển khai giao dịch Trái phiếu Chính phủ. Hiện tại, việc thử nghiệm hệ thống kết nối với Trung tâm lưu ký và giao dịch không sàn của HNX đang được triển khai thuận lợi, đảm bảo KLS sẽ là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên được thực hiện kết nối khi HNX cho phép.

8. NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**8.1. TÌNH HÌNH NHÂN SỰ**

Tổng số cán bộ, nhân viên Công ty tính đến ngày 30/01/2010 là 119 người, trong đó:

| STT | Trình độ | Số lượng | Tỷ lệ |
|------------------|---------------------|------------|----------------|
| 1 | Trên Đại học | 21 | 17,64 |
| 2 | Đại học | 94 | 79,00 |
| 3 | Trung cấp và Sơ cấp | 4 | 3,36 |
| Tổng cộng | | 119 | 100,00% |

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long

8.2. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**8.2.1. Chính sách lương, thưởng, phụ cấp cho người lao động**

Quy chế tiền lương số 02/2006/QĐ-HĐQT tháng 09/2006 được phê duyệt bởi HĐQT hoàn toàn phù hợp với Luật lao động và được xây dựng trên cơ sở minh bạch, công bằng với mục tiêu khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

$$\text{Thu nhập của người lao động} = \text{Lương cơ bản} + \text{Lương kinh doanh} + \text{phụ cấp}$$

Trong đó:

- Lương cơ bản được xác định dựa trên trình độ học vấn, chuyên ngành liên quan tới chuyên môn và kinh nghiệm làm việc thực tế;

- Lương kinh doanh được xác định dựa trên dựa trên tính chất, khối lượng công việc mà người lao động đó đảm nhiệm, sự phấn đấu của mỗi người lao động và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Điều này được đánh giá qua một số tiêu chí: Sự tuân thủ các quy định của Công ty, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, chất lượng công việc, tiến độ và khối lượng công việc...
- Phụ cấp bao gồm phụ cấp ăn trưa, phụ cấp biệt phái, phụ cấp xăng xe, phụ cấp điện thoại.

8.2.2. Chế độ thu hút và đào tạo nhân sự

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tài chính, KLS nhận thức được tầm quan trọng của chất lượng nguồn nhân lực. Vì vậy, Công ty đã từng bước xây dựng chính sách thu hút người tài cũng như các hoạt động đào tạo cho toàn thể nhân viên.

Về chế độ tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực:

Quy trình tuyển dụng của KLS được xây dựng chặt chẽ và khoa học mang tính công bằng và minh bạch cho mỗi ứng cử viên. Bên cạnh việc đăng tải thông tin tuyển dụng rộng rãi trên các phương tiện báo chí, website, KLS còn có sự hợp tác chặt chẽ với các trường Đại học trong nước cũng như Hội sinh viên Việt Nam ở nước ngoài. Nhờ vậy, KLS có nhiều cơ hội tiếp cận và thu hút được đội ngũ nhân viên có trình độ cao, giàu kinh nghiệm.

Về chính sách đào tạo:

Hoạt động đào tạo được đặc biệt coi trọng trong môi trường làm việc của KLS. Cùng với việc tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa học nâng cao nghiệp vụ (quản lý danh mục đầu tư, định giá bất động sản, tìm hiểu TTCK các nước trong khu vực, IT,...), hình thức đào tạo theo công việc thực tế được đẩy mạnh để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của từng phòng ban, cụ thể bao gồm các kỹ năng sau:

- Kỹ năng giao tiếp với khách hàng;
- Kỹ năng thuyết trình;
- Kỹ năng chăm sóc khách hàng;
- Phương pháp phân tích và nhận định thị trường.

Nhằm tạo ra sự gắn bó giữa người lao động với Công ty, KLS rất chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện. Bên cạnh việc áp dụng các quy định lao động một cách nghiêm túc, KLS còn quan tâm đến đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên trong công ty. Các buổi tham quan nghỉ mát, các buổi tiệc cho toàn thể nhân viên và gia đình vào các dịp lễ, tết được tổ chức đều đặn. Ngoài ra, giữa ban lãnh đạo Công ty và nhân viên có sự tiếp xúc và trao đổi cởi mở, chặt chẽ. Điều này hỗ trợ Công ty trong việc tìm hiểu và nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của người lao động, qua đó tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự của KLS.

9. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

KLS tiến hành chi trả cổ tức khi hoạt động kinh doanh có lãi. Căn cứ theo điều lệ của Công ty, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty; tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008, Công ty không thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông. ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 của KLS đã thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2009 là 3,5% (trên mức vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng), đồng thời tạm ứng cổ tức năm 2010 với tỷ lệ 5%-10% nếu Công ty hoạt động kinh doanh có lãi.

10. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**10.1. CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN****10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ**

Theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài Chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Công ty thực hiện việc khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian sử dụng. Thời gian sử dụng ước tính của các tài sản tại Công ty được thực hiện như sau:

- Máy móc, thiết bị: 07 năm
- Phương tiện vận tải: 10 năm
- Thiết bị quản lý: 03 năm
- Tài sản khác: 05 năm
- Phần mềm giao dịch: 03 năm

10.1.2. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động năm 2008 là 6.400.000 VND/tháng. Năm 2009, mức lương bình quân của người lao động trong Công ty tăng mạnh, đạt 10.000.000 VND/tháng. Nhìn chung, mức thu nhập của người lao động trong Công ty ở mặt bằng chung so với các doanh nghiệp trong ngành và mang tính cạnh tranh tương đối cao.

10.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện thanh toán các khoản nợ đúng thời hạn. Tính đến thời điểm 31/12/2008 và 31/12/2009, Công ty không phát sinh bất kỳ các khoản nợ quá hạn nào.

10.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

10.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định tại Điều lệ tổ chức, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty sau khi kết thúc niên độ tài chính.

Các Quỹ trích lập gồm có: Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng phúc lợi. Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2009 như sau:

| STT | Quỹ trích lập | Số dư tại ngày | Số dư tại ngày |
|-----|------------------------------|----------------------|----------------------|
| | | 31/12/2008 | 31/12/2009 |
| 1 | Quỹ Đầu tư phát triển | - | - |
| 2 | Quỹ dự phòng tài chính | 13.070.469.294 | 13.070.469.294 |
| | <i>Trong đó:</i> | | |
| | <i>Dự trữ theo pháp định</i> | <i>6.535.234.647</i> | <i>6.535.234.647</i> |

| STT | Quỹ trích lập | Số dư tại ngày | Số dư tại ngày |
|-----|---|----------------|----------------|
| | | 31/12/2008 | 31/12/2009 |
| | Dự trữ theo điều lệ công ty chứng khoán | 6.535.234.647 | 6.535.234.647 |
| 3 | Quỹ khen thưởng và phúc lợi | 4.177.520.666 | 2.717.201.890 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008 và BCTC kiểm toán năm 2009 của KLS

Việc trích lập các Quỹ sau khi kết thúc năm tài chính 2009 được trình duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010.

10.1.6. Tổng dư nợ vay

Chi tiết dư nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 và 31/12/2009 như sau:

Đơn vị: VND

| STT | Đối tượng cho vay | 31/12/2008 | 31/12/2009 |
|-----|-----------------------------------|---------------------------|------------|
| 1 | Ngân hàng TMCP Xăng dầu (PG Bank) | 186.800.000 ¹⁴ | - |
| | Tổng cộng | 186.800.000 | - |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008 và BCTC kiểm toán năm 2009 của KLS

10.1.7. Tình hình công nợ hiện nay

CÁC KHOẢN PHẢI THU

Đơn vị: VND

| STT | Chỉ tiêu | 32/12/2008 | | 31/12/2009 | |
|-----|-----------------------------|-----------------------------|------------|------------------------|------------|
| | | Tổng số | Nợ quá hạn | Tổng số | Nợ quá hạn |
| 1 | Phải thu của khách hàng | 1.706.069.597 ¹⁵ | - | 7.065.537.503 | - |
| 2 | Phải thu hoạt động GDCK | 76.407.087.356 | - | 132.392.913.537 | - |
| 3 | Trả trước cho người bán | 3.631.317.617 ¹⁵ | - | 2.760.232.817 | - |
| 4 | Phải thu khác ¹⁶ | 47.260.730.592 | - | 235.630.450.816 | - |
| | Tổng cộng | 129.005.205.162 | - | 377.849.134.673 | - |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008 và BCTC kiểm toán năm 2009 của KLS

¹⁴ Dư nợ vay ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 (Công ty không phát sinh dư nợ vay dài hạn). Tại thời điểm 31/12/2009, Công ty không phát sinh dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn.

¹⁵ Căn cứ Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, KLS đã trình bày lại chỉ tiêu Phải thu của khách hàng và chỉ tiêu Trả trước cho người bán năm 2008 trên BCTC kiểm toán năm 2009 (trên BCTC kiểm toán năm 2008, hai chỉ tiêu này được gộp lại ở khoản mục Phải thu khách hàng).

¹⁶ Phần lớn khoản mục Phải thu khác là khoản ứng trước tiền bán chứng khoán cho Nhà đầu tư (dịch vụ “Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động”). Sự tăng đột biến giá trị của khoản mục này là do thị trường chứng khoán tại thời điểm cuối năm 2009 sôi động hơn so với thời điểm cuối năm 2008, kéo theo giá trị giao dịch và nhu cầu ứng trước tiền bán chứng khoán của nhà đầu tư tăng mạnh.

CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ

Đơn vị: VND

| STT | Chỉ tiêu | 32/12/2008 | | 31/12/2009 | |
|--------------------|--|------------------------|------------|------------------------|------------|
| | | Tổng số | Nợ quá hạn | Tổng số | Nợ quá hạn |
| Nợ ngắn hạn | | 231.510.568.242 | - | 832.561.127.055 | - |
| 1 | Vay ngắn hạn | 186.800.000 | - | - | - |
| 2 | Phải trả người bán ¹⁷ | 7.618.581.892 | - | 959.300.621 | - |
| 3 | Người mua trả tiền trước ¹⁷ | 482.500.000 | - | 643.000.000 | - |
| 4 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 343.747.557 | - | 545.626.496 | - |
| 5 | Phải trả người lao động | 39.821.090 | - | - | - |
| 6 | Chi phí phải trả | 619.844.914 | - | 2.132.590.680 | - |
| 7 | Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán | 222.087.953.464 | - | 828.127.968.340 | - |
| 8 | Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 131.319.325 | - | 152.640.918 | - |
| Nợ dài hạn | | 185.560.125 | - | 911.923.269 | - |
| 1 | Phải trả dài hạn người bán | - | - | - | - |
| 2 | Phải trả dài hạn khác | 139.354.125 | - | 865.910.769 | - |
| 3 | Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | - | - | - | - |
| 4 | Dự phòng trợ cấp mất việc | 46.206.000 | - | 46.012.500 | - |
| Tổng cộng | | 231.696.128.367 | | 833.473.050.324 | |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008 và BCTC kiểm toán năm 2009 của KLS

10.2. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Đơn vị: VND

| STT | Các chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2008 | Năm 2009 |
|----------|--|--------|----------|----------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| - | Hệ số thanh toán ngắn hạn | lần | 2,52 | 2,44 |
| - | Hệ số thanh toán nhanh | lần | 2,51 | 2,44 |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| - | Hệ số Nợ/Tổng tài sản | lần | 0,25 | 0,36 |
| - | Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | lần | 0,34 | 0,55 |

¹⁷ Căn cứ Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, KLS đã trình bày lại chỉ tiêu Phải trả người bán và chỉ tiêu Người mua trả tiền trước năm 2008 trên BCTC kiểm toán năm 2009 (trên BCTC kiểm toán năm 2008, hai chỉ tiêu này được gộp lại ở khoản mục Phải trả người bán).

| STT | Các chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2008 | Năm 2009 |
|----------|---|--------|----------|----------|
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| - | Vòng quay tổng tài sản (<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>) | lần | 0,25 | 0,27 |
| - | Vòng quay vốn lưu động (<i>Doanh thu thuần/TSLĐ và Đầu tư ngắn hạn bình quân</i>) | lần | 0,39 | 0,83 |
| 4 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời¹⁸ | | | |
| - | Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | % | - | 81,08 |
| - | Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | - | 80,96 |
| - | Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân ¹⁹ | % | - | 32,10 |
| - | Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | % | - | 21,61 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008 và BCTC kiểm toán năm 2009 của KLS

11. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

11.1. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

11.3.1. Ông Hà Hoài Nam - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- *Họ và tên:* Hà Hoài Nam
- *Giới tính :* Nam
- *Ngày tháng năm sinh:* 17/01/1972
- *Nơi sinh:* Hà nội
- *Số CMND:* 011500015 cấp ngày 16/03/2009 tại CA Hà Nội
- *Dân tộc:* Kinh
- *Quốc tịch:* Việt nam
- *Quê quán:* Hòa Xá, Ứng Hòa, Hà Tây
- *Địa chỉ thường trú:* P1-Đ1-222A Đội Cấn, Ba Đình, Hà nội
- *Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:* (84.4) 3772 6868
- *Trình độ văn hoá:* 12/12
- *Trình độ chuyên môn:* Cử nhân kinh tế
- *Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:* Chủ tịch HĐQT
- *Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:* Không
- *Quá trình công tác:*

¹⁸ Do Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và Lợi nhuận sau thuế năm 2008 có giá trị âm nên các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2008 không được tính toán

¹⁹ Vốn chủ sở hữu không bao gồm Quỹ khen thưởng, phúc lợi

- 09/1992 đến 04/1994: Công ty Xăng Dầu Khu vực I
 - 04/1994 đến 11/1995: Công ty Việt Sin
 - 11/1995 đến 04/1997: Chuyên viên Ban Thị trường vốn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
 - 04/1997 đến 12/2003: Chuyên viên Ban Quản lý kinh doanh chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - 01/2004 đến 06/2006: Phó Tổng thư ký Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam
 - 06/2006 đến nay: Cổ đông sáng lập, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long
- Số cổ phần nắm giữ: 8.853.840 cổ phần
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không
 - Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty: Không
 - Các khoản nợ đối với công ty: Không

11.3.2. Ông Phạm Tấn Huy Bằng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: **Phạm Tấn Huy Bằng**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/11/1961
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 010331476 cấp ngày 24/08/1999 tại CA Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt nam
- Quê quán: Hưng Công, Bình Lục, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: 299 Kim Mã, Ba Đình, Hà nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (84.4) 3772 6868
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
 - 1984 đến 2001: Kỹ sư Viện Nghiên cứu thiết kế cơ khí giao thông - Bộ GTVT
 - 2002 đến 2004: Giám đốc chi nhánh Công ty Chứng khoán Mê Kông

- 2005 đến 2006: Chuyên viên phòng kinh doanh Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu thủy
- 2006 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long
- Số cổ phần nắm giữ: 5.140.800 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không
- Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

11.3.3. Ông Phạm Vĩnh Thành - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: **Phạm Vĩnh Thành**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/03/1976
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMTND: 011830627 cấp ngày 07/07/1997 tại CA Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thiệu Toán, Thiệu Hóa, Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Tổ 81A, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: (84.4) 3772 6868
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
 - 11/1998 đến 07/2003: Chuyên viên Vụ Quản lý Phát hành Chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
 - 08/2003 đến 09/2005: Phụ trách Bộ phận Tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Mê Kông
 - 10/2005 đến 09/2006: Phó Trưởng Phòng Nghiệp vụ 1 – Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
 - 11/2007 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long
- Số cổ phần nắm giữ: 270.000 cổ phần

- *Hành vi vi phạm pháp luật:* Không
- *Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:* Không
- *Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty:* Không
- *Các khoản nợ đối với công ty:* Không

11.3.4. Ông Bùi Chiến Phong - Thành viên HĐQT

- *Họ và tên:* **Bùi Chiến Phong**
- *Giới tính:* Nam
- *Ngày tháng năm sinh:* 12/09/1975
- *Nơi sinh:* Hà Nội
- *Số CMTND:* 011701797 cấp ngày 04/09/2002 tại CA Hà Nội
- *Dân tộc:* Kinh
- *Quốc tịch:* Việt Nam
- *Quê quán:* Hoa Lư, Đông Hưng, Thái Bình
- *Địa chỉ thường trú:* P26, A5, Tập thể Khuong Thượng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
- *Số điện thoại liên lạc cơ quan:* (84.4) 3772 7009
- *Trình độ văn hóa:* 12/12
- *Trình độ chuyên môn:* Kiến trúc sư
- *Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:* Thành viên Hội đồng quản trị
- *Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:* Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc – Công ty Cổ phần Kiến trúc & Xây dựng Hà Việt; Trợ lý Giám đốc khu vực Châu Á - Tập đoàn tư vấn The Louis Berger Group, Inc. (Mỹ)
- *Quá trình công tác:*
 - 10/1997 đến 07/1998: Kiến trúc sư thực tập - Công ty tư vấn Haas Consult (Đức)
 - 08/1998 đến 10/1998: Kiến trúc sư thực tập - Công ty tư vấn VAB (Thụy Điển)
 - 05/1999 đến 11/1999: Giám đốc - Văn phòng Kiến trúc & Nội thất F-Group
 - 12/1999 đến nay: Kiến trúc sư, Điều phối viên quốc gia tại Việt Nam - Tập đoàn tư vấn The Louis Berger Group, Inc. (Mỹ)
 - 01/2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty Cổ phần Kiến trúc & Xây dựng Hà Việt
 - 11/2007 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán Kim Long

- Số cổ phần nắm giữ: 261.360 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

11.3.5. Ông Trần Văn Trọng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Trần Văn Trọng**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/11/1976
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMTND: 011832854 cấp ngày 01/05/1994 tại CA Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 35, ngõ 97, phố Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: (84.8) 3823 3923
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Giám đốc CN TP.HCM
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
 - 12/1998 đến 03/2008: Chuyên viên tại UBCKNN, Giảng viên kiêm nhiệm tại Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán.
 - 01/2006 đến 12/2007: Học Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (Tài chính Ngân hàng) tại Đại học Monash - Australia.
 - 04/2008 đến 08/2008: Trưởng ban Dự án chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long.
 - 08/2008 đến 02/2009: Phó Giám đốc chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh - CTCP Chứng khoán Kim Long.
 - Từ 03/2009 đến nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh - CTCP Chứng khoán Kim Long
- Số cổ phần nắm giữ: 405.000 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- *Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:* Không
- *Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty:*
 - *Họ và tên:* Trần Anh Thắng
 - *Quan hệ:* Em trai
 - *Số cổ phần nắm giữ:* 54 (*Năm mươi tư*) cổ phiếu
- *Các khoản nợ đối với công ty:* Không

11.2. DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

11.2.1. Ông Phạm Tấn Huy Bằng - Tổng Giám đốc

Lý lịch đã trình bày tại phần 11.1.2 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

11.2.2. Ông Phạm Vĩnh Thành - Phó Tổng Giám đốc

Lý lịch đã trình bày tại phần 11.1.3 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

11.2.3. Ông Nguyễn Ngô Tuấn - Phó Tổng Giám đốc

- *Họ và tên:* **Nguyễn Ngô Tuấn**
- *Giới tính:* Nam
- *Ngày tháng năm sinh:* 05/11/1973
- *Nơi sinh:* Hà Đông, Hà Tây
- *Số CMTND:* 012805228 cấp ngày 22/07/2005 tại CA Hà Nội
- *Dân tộc:* Kinh
- *Quốc tịch:* Việt Nam
- *Quê quán:* Anh Sơn, Nghệ An
- *Địa chỉ thường trú:* Phòng 801, N04B2, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- *Số điện thoại liên lạc cơ quan:* (84.4) 3772 6868
- *Trình độ văn hóa:* 12/12
- *Trình độ chuyên môn:* Cử nhân kinh tế
- *Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:* Phó Tổng Giám đốc
- *Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:* Không
- *Quá trình công tác:*
 - 1998 đến 03/2003: Cán bộ Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Bồi dưỡng Nghiệp vụ Chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
 - 04/2003 đến 10/2005: Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Mê Kông
 - 11/2005 đến 07/2006: Phó phòng Hành chính tổng hợp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

- 08/2006 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long
- Số cổ phần nắm giữ: 237.600 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

11.2.4. Ông Nguyễn Đức Tuấn – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **Nguyễn Đức Tuấn**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/08/1975
- Nơi sinh: Thường Tín, Hà Tây
- Số CMTND: 013023033 cấp ngày 22/11/2007 tại Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thường Tín, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 211A Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: (84.4) 3772 6868
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh Tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
 - 12/1998 đến 01/2007 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội – Phó Trưởng Phòng
 - 02/2007 đến 06/2009 CTCP Chứng khoán Kim Long – Trưởng Phòng
 - 07/2009 đến nay: CTCP Chứng khoán Kim Long - Phó Tổng Giám đốc
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

11.3. DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**11.3.1. Ông Đặng Ngọc Khang – Trưởng Ban Kiểm soát**

- *Họ và tên:* **Đặng Ngọc Khang**
- *Giới tính:* Nam
- *Ngày tháng năm sinh:* 27/02/1971
- *Nơi sinh:* Nam Định
- *Số CMTND:* 012435684 cấp ngày 18/12/2001 tại CA Hà Nội
- *Dân tộc:* Kinh
- *Quốc tịch:* Việt Nam
- *Quê quán:* Nam Định
- *Địa chỉ thường trú:* Lô 26 Tập thể Ngân hàng, Hồ Kê Khê, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
- *Điện thoại liên lạc cơ quan:* (84.4) 3772 6868
- *Trình độ văn hóa:* 12/12
- *Trình độ chuyên môn:* Thạc sĩ kinh tế
- *Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:* Trưởng Ban kiểm soát
- *Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:* Không
- *Quá trình công tác:*
 - 1994 đến 1998: Chuyên viên Ban Kế hoạch Tài chính, Đại học Quốc gia Hà Nội
 - 1998 đến 2002: Trưởng Phòng Tài vụ - Văn Phòng Đại học Quốc gia Hà Nội
 - 2002 đến 2005: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Mê Kông
 - 2005 đến 07/2006: Chuyên viên đầu tư Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu thủy
 - 09/2006 đến 02/2007: Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long
 - 03/2007 đến 03/2009: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long
 - 03/2009 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long
- *Số cổ phần nắm giữ:* 270.000 cổ phần
- *Hành vi vi phạm pháp luật:* Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

11.3.2. Bà Lê Thị Thanh Nhân - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Nhân
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 27/01/1974
- Nơi sinh: Hà Tây
- Số CMTND: 011742612 cấp ngày 12/12/2002 tại CA Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: P503-A2 Tập thể Bưu điện 60 Thổ quan, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: (844) 3513 0789
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông
- Quá trình công tác:
 - 1996 đến nay: Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Công trình Bưu điện (Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông)
 - Tháng 3/2007 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Chứng khoán Kim Long
- Số cổ phần nắm giữ: 108.000 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

11.3.3. Bà Trương Phương Loan - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **Trương Phương Loan**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 02/02/1971

- *Nơi sinh:* Hà Nội
- *Số CMTND:* 011791035 cấp ngày 07/04/1993 tại CA Hà nội
- *Dân tộc:* Kinh
- *Quốc tịch:* Việt Nam
- *Quê quán:* Đức Phổ - Quảng Ngãi
- *Địa chỉ thường trú:* Số 24 Ngõ 1104 Đê La Thành, Phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội
- *Số điện thoại liên lạc cơ quan:* (84.4) 3864 2081
- *Trình độ văn hóa:* 12/12
- *Trình độ chuyên môn:* Cử nhân kinh tế
- *Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:* Thành viên Ban kiểm soát
- *Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:* Trưởng phòng ngân quỹ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài gòn Công thương - Chi nhánh Long Biên
- *Quá trình công tác:*
 - 10/1996 đến 07/2000: Nhân viên Chi nhánh Công ty Bột giặt NET – Hà Nội
 - 08/2000 đến 08/2005: Nhân viên Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Thái Bình
 - 09/2005 đến nay: Trưởng phòng ngân quỹ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài gòn Công thương - Chi nhánh Long Biên
 - 11/2007 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Chứng khoán Kim Long
- *Số cổ phần nắm giữ:* 4.320 cổ phần
- *Hành vi vi phạm pháp luật:* Không
- *Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:* Không
- *Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty:* Không
- *Các khoản nợ đối với công ty:* Không

11.4. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Bà Nguyễn Thùy Linh - Kế Toán Trưởng

- *Họ và tên:* **Nguyễn Thùy Linh**
- *Giới tính:* Nữ
- *Ngày tháng năm sinh:* 27/04/1975
- *Nơi sinh:* Hà Nội
- *Số CMTND:* 011983129 cấp ngày 23/08/1996 tại CA Hà Nội
- *Dân tộc:* Kinh
- *Quốc tịch:* Việt Nam
- *Quê quán:* Nam Đàn, Nghệ An

- Địa chỉ thường trú: P407 H4 Tập thể Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: (84.4) 3772 6868
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán nội bộ
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
 - 1997 đến 1999: Trợ lý nhân sự Công ty Cổ phần Quốc tế ASEAN
 - 2003 đến 02/2006: Trưởng Phòng Kế toán Lưu ký Công ty Cổ phần Chứng khoán Mê Kông
 - 03/2006 đến 08/2006: Phụ trách Kế toán Chi nhánh Hà Nội - Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
 - 09/2006 đến nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Kế toán nội bộ - Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long
- Số cổ phần nắm giữ: 20.000 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

12. TÀI SẢN

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2009

Đơn vị: VND

| | Máy móc, thiết bị | Phương tiện vận tải | Thiết bị quản lý | TSCĐ khác | Tổng cộng |
|------------------------|-------------------|---------------------|------------------|-------------|----------------|
| NGUYÊN GIÁ | | | | | |
| Số dư đầu năm | 1.685.730.744 | 2.700.947.515 | 17.019.895.961 | 439.855.792 | 21.846.430.012 |
| - Mua trong năm | - | - | 137.667.748 | 99.074.000 | 236.741.749 |
| - Giảm khác | - | - | - | - | - |
| Số dư cuối năm | 1.685.730.744 | 2.700.947.515 | 17.157.563.709 | 538.929.792 | 22.083.171.761 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN | | | | | |
| Số dư đầu năm | 140.333.055 | 243.541.711 | 4.846.932.146 | 45.275.686 | 5.276.082.598 |
| - Khấu hao trong năm | 238.497.252 | 226.810.180 | 5.405.526.859 | 98.143.486 | 5.968.977.776 |
| - Giảm khác | - | - | - | - | - |
| Số dư cuối năm | 378.830.307 | 470.351.891 | 10.252.459.005 | 143.419.172 | 11.245.060.374 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | | | |
| Tại ngày đầu năm | 1.545.397.689 | 2.457.405.804 | 12.172.963.815 | 394.580.106 | 16.570.347.414 |
| Tại ngày cuối năm | 1.306.900.437 | 2.230.595.624 | 6.905.104.705 | 395.510.620 | 10.838.111.387 |

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009 của KLS

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2009

Đơn vị: VND

| | Phần mềm GD | Phần mềm máy tính | TSCĐ vô hình khác | Tổng cộng |
|------------------------|---------------|-------------------|-------------------|---------------|
| NGUYÊN GIÁ | | | | |
| Số dư đầu năm | 556.898.000 | - | - | 556.898.000 |
| - Mua trong năm | 2.687.060.000 | - | - | 2.687.060.000 |
| Số dư cuối năm | 3.243.958.000 | - | - | 3.243.958.000 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN | | | | |
| Số dư đầu năm | 337.450.841 | - | - | 337.450.841 |
| - Khấu hao trong năm | 765.448.328 | - | - | 765.448.328 |
| - Giảm khác | - | - | - | - |
| Số dư cuối năm | 1.102.899.169 | - | - | 1.102.899.169 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | | |
| Tại ngày đầu năm | 219.447.159 | - | - | 219.447.159 |
| Tại ngày cuối năm | 2.141.058.831 | - | - | 2.141.058.831 |

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009 của KLS

13. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC TRONG NĂM TIẾP THEO

13.1. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Đơn vị: VND

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2009 | Kế hoạch 2010 | |
|-----------------------------------|---------------------|-------------------|--------------------|
| | Giá trị | Giá trị | % tăng so với 2009 |
| Vốn điều lệ | 1.000.000.000.000 | 2.025.000.000.000 | 102,50% |
| Tổng doanh thu | 434.812.108.510 | 535.000.000.000 | 23,04% |
| Lợi nhuận trước thuế | 352.509.177.060 | 450.000.000.000 | 27,66% |
| Lợi nhuận sau thuế | 352.042.380.172 | 405.000.000.000 | 15,04% |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng Doanh thu | 80,96% | 75,70% | - |
| Tỷ lệ cổ tức | 3,50% ²⁰ | 10,00% | - |

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long

13.2. CĂN CỨ ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN, CỔ TỨC

Trước những diễn biến thuận lợi của môi trường kinh doanh, Ban Lãnh đạo Công ty nhận định năm 2010 là một cơ hội quan trọng để KLS vươn lên, khẳng định tên tuổi của mình trên thị trường tài chính. Các hoạt động nghiệp vụ sẽ được thực hiện một cách quyết liệt nhằm tận dụng thời cơ của thị trường. Hoạt động tự doanh sẽ vẫn được xác định là một mũi nhọn và thể mạnh nên Công ty sẽ dồn nguồn lực để tập trung thực hiện chiến lược này. Bảo toàn nguồn vốn vẫn là

²⁰ Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2009 được ĐHCĐ thường niên năm 2010 thông qua tại Nghị quyết ĐHCĐ số 02/2010/NQ-ĐHCĐ ngày 30/01/2010

yêu cầu tối cao nên công tác phân tích, dự báo sẽ được chú trọng sát sao để xác định các thời điểm tham gia thị trường.

Hoạt động tư vấn doanh nghiệp cũng sẽ được nâng cao với một số mảng nghiệp vụ mới, chuyên sâu. Đặc biệt, khu vực phía nam sẽ được tập trung khai thác nhằm tiếp cận với các doanh nghiệp lớn. Do vậy, công tác tiếp xúc phát triển khách hàng sẽ được triển khai mạnh mẽ.

Hoạt động môi giới sẽ được định hướng phát triển theo chiều sâu, tăng cường công tác tiếp xúc, tư vấn với khách hàng và có thể mở rộng việc sử dụng một số công cụ đòn bẩy tài chính theo đúng quy định của pháp luật. Công nghệ thông tin sẽ là tiền đề cơ bản để hoạt động môi giới phát triển. Trong năm 2010, Công ty sẽ tập trung phát triển nốt các modul còn lại của hệ thống CAMS 2.0 nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư nhiều tính năng mới, đặc biệt là đối với những người sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến. Dự án xây dựng một Trung tâm dịch vụ khách hàng môi giới chứng khoán và dự án phát triển các tiện ích giao dịch trực tuyến thông qua các thiết bị di động thông minh như BlackBerry, Symbian OS, Window Mobile, Android cũng sẽ được triển khai nhằm mở rộng khả năng truy cập hệ thống của các nhà đầu tư. Mục tiêu của KLS là trở thành một công ty môi giới chứng khoán trực tuyến hàng đầu tại Việt Nam.

Tầm lực tài chính hùng mạnh, đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và tâm huyết, sự chuẩn bị và đầu tư kỹ lưỡng trên mọi phương diện cùng những nhận định lạc quan về tình hình kinh tế vĩ mô và những diễn biến thuận lợi của môi trường kinh doanh trong năm tới chính là nền tảng để KLS hoàn toàn tin tưởng vào khả năng hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức đã đề ra.

14. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN

- Không có

15. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

- Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. LOẠI CỔ PHIẾU: Cổ phiếu phổ thông

2. MỆNH GIÁ: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu

3. TỔNG SỐ CỔ PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN:

102.500.000 (một trăm linh hai triệu, năm trăm nghìn) cổ phần. Trong đó:

3.1. Chào bán cho cổ đông hiện hữu

– Số lượng cổ phần chào bán: 100.000.000 (Một trăm triệu) cổ phần.

– Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần.

– Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua, 01 quyền mua sẽ được mua thêm 01 cổ phần mới).

Quyền mua cổ phần sẽ được phân phối theo Danh sách người sở hữu cổ phần tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

– Xử lý số cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu không đặt mua hết (nếu có):

Số lượng cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đặt mua hết sẽ được HĐQT tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác với mức giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

3.2. Chào bán cho cán bộ công nhân viên:

- Số lượng cổ phiếu chào bán: 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) cổ phần (tương đương với 2,5% tổng số cổ phiếu hiện đang lưu hành)
- Đối tượng chào bán: là các CBCNV có tên trong Danh sách CBCNV được mua cổ phần, đính kèm Nghị quyết HĐQT số 03/2010/NQ-HĐQT ngày 31/01/2010.
- Xử lý số cổ phần còn dư do CBCNV không đặt mua hết (nếu có):

Số lượng cổ phiếu còn dư do CBCNV không đặt mua hết sẽ được HĐQT tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác với mức giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

4. GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN:

- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần
- Giá chào bán cho cán bộ công nhân viên: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần

5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ:

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 của Công ty quyết định và thông qua (chi tiết theo Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2010 số 02/2010/NQ-ĐHĐCD ngày 30/01/2010).

6. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI:**6.1. Phân phối cho cổ đông hiện hữu:**

Cổ phiếu được phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền:

- Đối với các cổ đông đã lưu ký: phân phối thông qua các thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch chứng khoán.
- Đối với các cổ đông chưa lưu ký: phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long.

6.2. Phân phối cho CBCNV:

Cổ phiếu được phân phối cho cán bộ công nhân viên theo phương thức phân phối trực tiếp tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long.

7. THỜI GIAN VÀ LỊCH TRÌNH PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU

Cổ phiếu chào bán sẽ được phân phối cho các đối tượng chào bán trong vòng 90 ngày kể từ ngày KLS nhận được Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán của UBCKNN. Lịch trình cụ thể như sau:

LỊCH TRÌNH THỰC HIỆN PHÂN PHỐI

| STT | Công việc | Thời gian thực hiện |
|-----|---|---------------------|
| 1 | Nhận Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán từ UBCKNN | D |

| STT | Công việc | Thời gian thực hiện |
|-----|--|---------------------|
| 2 | Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo với TTLKCK VN, SGĐCK Hà Nội để triển khai chào bán cổ phiếu | D đến D+2 |
| 3 | Công bố thông tin về đợt chào bán trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 (ba) số liên tiếp | D đến D+7 |
| 4 | Ngày giao dịch không hưởng quyền | D + 10 |
| 5 | Ngày đăng ký cuối cùng | D+12 |
| 6 | Phối hợp cùng TTLKCK VN phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán; Thông báo cho các CBCNV được mua cổ phần. | D+19 đến D+26 |
| 7 | Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần; CBCNV tiến hành đăng ký và nộp tiền mua cổ phần. | D+20 đến D+40 |
| 8 | Tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu và việc đăng ký mua cổ phần của CBCNV; Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu hoặc/và CBCNV không đặt mua hết (nếu có). | D+41 đến D+50 |
| 10 | Xử lý số cổ phần không chào bán hết (nếu có) | D+50 đến D+51 |
| 11 | Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung | D+52 |
| | Nhận Giấy phép Lưu ký bổ sung và Đăng ký niêm yết bổ sung | D+62 |
| | Công bố báo chí về việc Niêm yết bổ sung | D+63 |
| 12 | Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký và CBCNV | D+53 đến D+64 |
| 13 | Cổ phiếu được chào bán thêm chính thức giao dịch | D+65 |

Chú thích: D là ngày làm việc dự kiến

8. ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN

8.1. Đối với cổ đông hiện hữu

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền tại KLS.

Các điều khoản có liên quan:

- ✦ Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu chào bán theo quyền mua trong thời gian thực hiện quyền.
- ✦ Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Người sở hữu quyền mua trực tiếp tìm đối tác và thỏa thuận mức giá chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng quyền mua được thực hiện tại trụ sở chính của Công ty theo các thủ tục quy định trong vòng 17 ngày làm việc kể từ ngày quyền mua có hiệu lực.
 - ✓ Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng đều đã lưu ký chứng khoán:
 - Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành viên lưu ký: Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại Thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền. Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán.
 - Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán cho các bên liên quan và gửi thông báo Xác nhận quyền mua chứng khoán cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới chào bán thêm.
 - ✓ Bên chuyển nhượng hoặc bên nhận chuyển nhượng hoặc cả hai bên cùng chưa lưu ký chứng khoán:
 - Trường hợp bên chuyển nhượng đã lưu ký, bên nhận chuyển nhượng chưa lưu ký: Bên nhận chuyển nhượng tiến hành mở tài khoản chứng khoán và thực hiện chuyển nhượng.
 - Trường hợp bên chuyển nhượng chưa lưu ký, bên nhận chuyển nhượng đã lưu ký: việc chuyển nhượng được thực hiện tại KLS.
 - Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng đều chưa lưu ký: việc chuyển nhượng được thực hiện tại KLS.
- ✦ Kết thúc thời gian thực hiện quyền, các quyền mua không được thực hiện sẽ đương nhiên hết hiệu lực, cổ đông sở hữu quyền mua đó sẽ không nhận được bất cứ sự đền bù nào từ phía Công ty.

8.2. Đối với cán bộ công nhân viên

KLS sẽ tiến hành thông báo về đợt chào bán tới các CBCNV có tên trong danh sách được mua cổ phần. CBCNV tiến hành đăng ký và nộp tiền mua cổ phần tại trụ sở chính của KLS theo thủ tục và trong thời hạn quy định.

9. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẤM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài sẽ được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của Nhà đầu tư nước ngoài trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam: Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài (*bao gồm cả cổ đông nước ngoài hiện hữu*) không vượt quá 49% vốn điều lệ của một công ty đại chúng.

Theo đó, trong trường hợp xử lý số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu và CBCNV không đặt mua hết (*chi tiết theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/01/2010*), số cổ phiếu chào bán cho các đối tượng khác là người nước ngoài cộng với số cổ phiếu do cổ đông là người nước ngoài đăng ký mua phải đảm bảo không được vượt quá 49% tổng số cổ phần đăng ký chào bán của đợt này.

10. CÁC HẠN CHẾ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG

10.1. Đối với cổ đông hiện hữu:

Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: cổ đông sở hữu Quyền mua cổ phiếu được phép chuyển nhượng, nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định (không chuyển nhượng cho người thứ ba).

Chuyển nhượng cổ phần: toàn bộ số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phần phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.

10.2. Đối với CBCNV Công ty:

Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: CBCNV được mua cổ phiếu không có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người thứ ba.

Chuyển nhượng cổ phần: Cổ phần chào bán cho CBCNV sẽ bị hạn chế chuyển nhượng đến hết ngày 05/09/2010 (*theo quy định tại Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 02/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/01/2010*).

11. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN

Thuế thu nhập cá nhân

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH-12 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Thuế Thu nhập cá nhân có quy định:

– *Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập cổ tức:*

Theo qui định trong Thông tư số 84/2008/TT-BTC “*Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân*”, ban hành ngày 30/09/2008, và Thông tư số 62/2009/TT-BTC “*Hướng dẫn sửa đổi bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC*” ban hành ngày 27/03/2009, nhà đầu tư sẽ phải đóng thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ cổ tức (*đối với cổ tức bằng tiền*). Khoản thu nhập này được xác định là thu nhập từ đầu tư vốn.

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = cổ tức nhận được x thuế suất 5%.

– *Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:*

Cũng theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao

gồm thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại khác theo quy định của Luật Chứng khoán thuộc diện thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%. Cách tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{Thuế suất } 20\%$$

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Cách tính thuế phải nộp như sau:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Giá chuyển nhượng} \times \text{Thuế suất } 0,1\%$$

Mọi trường hợp chuyển nhượng chứng khoán không phân biệt nộp thuế theo thuế suất 0,1% hay 20% đều phải khấu trừ thuế trước khi thanh toán cho người chuyển nhượng. Căn cứ để xác định số thuế khấu trừ là giá chuyển nhượng chưa trừ các khoản chi phí nhân với thuế suất 0,1%.

Thuế Giá trị gia tăng

Theo Nghị định 123/2008/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 08/12/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009, các đối tượng sử dụng dịch vụ liên quan đến chứng khoán, với các nghiệp vụ như môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư, lưu ký chứng khoán, không phải nộp thuế Giá trị gia tăng.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp

Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư, Công ty được hưởng những ưu đãi đối với thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Công ty được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp theo. Trong thời hạn 10 năm kể từ khi thành lập, Công ty được áp dụng mức thuế suất TNDN là 20%. Sau thời hạn được áp dụng mức thuế suất ưu đãi nêu trên, Công ty áp dụng mức thuế suất TNDN hằng năm là 25%.

Công ty đã đăng ký chuyển số lỗ lũy kế tính đến ngày 31/12/2008 trong năm 2009. Theo kế hoạch chuyển lỗ đã đăng ký, Công ty chuyển toàn bộ số lỗ lũy kế vào năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2009 để xác định thuế TNDN phải nộp.

12. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU

Số tài khoản: 122.10.000.481455

Mở tại: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hà Thành

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Từ ngày thành lập, KLS luôn luôn định hướng sức mạnh tài chính là một lợi thế cạnh tranh của Công ty. Quy mô vốn không chỉ đảm bảo năng lực của KLS trong việc triển khai các hoạt động nghiệp vụ quan trọng mà còn giúp Công ty theo đuổi những định hướng kinh doanh dài hạn, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững. Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và tạo ra nhân tố đột biến nhằm đưa tốc độ tăng trưởng lên cao trong giai đoạn tới, Công ty cần huy động thêm nguồn vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính của mình. Cụ thể:

- Với việc gia tăng quy mô vốn chủ sở hữu, KLS có thể khai thác, sử dụng công cụ nợ một cách hiệu quả, cải thiện hạn mức tín dụng khi quy mô thị trường phát triển và Công ty có nhu cầu, khả năng khai thác đòn bẩy nợ để gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Nguồn vốn lớn cho phép KLS tăng cường năng lực Bảo lãnh phát hành và đẩy mạnh hoạt động Đầu tư tự doanh. Đây là hai mảng hoạt động mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận cao cho công ty chứng khoán trong giai đoạn hiện nay.
- Đồng thời, KLS cần có đủ nguồn lực để đầu tư đẩy mạnh các hoạt động nghiệp vụ hiện có khác và chuẩn bị triển khai một số hoạt động nghiệp vụ mới trong tương lai như giao dịch ký quỹ, giao dịch trái phiếu... Cuối năm 2009 vừa qua, UBCKNN đã công bố và lấy ý kiến đóng góp về Dự thảo Thông tư hướng dẫn hoạt động giao dịch mua chứng khoán ký quỹ. Đồng thời, văn bản hướng dẫn về nghiệp vụ repo chứng khoán cũng được UBCKNN hoàn thiện và trình Bộ Tài chính xem xét thông qua. Dự kiến khi chính thức được ban hành, những văn bản pháp lý này sẽ mở ra những cơ hội mới đối với các công ty chứng khoán cũng như những nhà đầu tư tham gia thị trường.
- Quy mô vốn lớn và tiềm lực tài chính hùng mạnh sẽ giúp Công ty tạo vị thế cạnh tranh trên thị trường. Nguồn tài chính dồi dào không chỉ giúp công ty chứng khoán có đủ nguồn lực để nắm bắt kịp thời các cơ hội, thời cơ quý báu mà còn giúp công ty trụ vững trong những thời kỳ khó khăn, không thuận lợi của môi trường kinh doanh.

Cụ thể hơn, quy mô vốn lớn còn đem lại lợi thế về hình ảnh của Công ty đối với các nhà đầu tư và đối tác, thu hút được nhiều khách hàng lớn cả trong và ngoài nước, tăng cường năng lực cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh và nắm bắt xu hướng phát triển trong tương lai. Hơn nữa, quy mô vốn chủ sở hữu lớn sẽ đảm bảo sự an toàn trong các hoạt động đầu tư và kinh doanh, giúp KLS phát triển theo đúng phương châm hoạt động “Trung thực & Cần trọng”.

- Trong đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 2.025 tỷ đồng, KLS sẽ chào bán 2.500.000 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên trong Công ty theo những tiêu chí đánh giá cụ thể do Hội đồng quản trị xây dựng (đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua). Cán bộ công nhân viên được chào bán cổ phiếu là những người có trình độ, năng lực chuyên môn cao và đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Công ty trong suốt thời gian qua. Trong bối cảnh đang khan hiếm và cạnh tranh gay gắt về nguồn nhân lực có chất lượng trong ngành tài chính hiện nay, đây là một sự khích lệ rất cần thiết để củng cố hơn nữa sự gắn bó của người lao động đối với Công ty, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của KLS trong tương lai.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Sau khi hoàn thành việc tăng vốn, số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là khoảng 1.025.000.000.000 (Một nghìn không trăm hai mươi lăm tỷ) đồng. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết số 02/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/01/2010, số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho các mục đích sau:

1. Nâng cao năng lực tài chính nhằm đẩy mạnh hoạt động đầu tư tự doanh và tăng cường năng lực bảo lãnh phát hành, mở rộng thị phần hoạt động môi giới:

- Cùng với sự cải thiện của nền kinh tế, hoạt động phát hành chứng khoán để huy động vốn của các doanh nghiệp được dự đoán sẽ sôi động hơn, theo đó hứa hẹn nhiều cơ hội mới trong hoạt động bảo lãnh phát hành. Với số tiền thu được từ đợt chào bán lần này, KLS sẽ có thể tận dụng các thời cơ thuận lợi để thực hiện các hợp đồng Bảo lãnh phát hành chứng khoán có giá trị lớn, đồng thời nâng cao năng lực thực hiện các hợp đồng tư vấn chào bán cũng như các hợp đồng tư vấn doanh nghiệp khác.
- Bên cạnh đó, Công ty sẽ triển khai tham gia góp vốn, mua cổ phiếu của các công ty có tiềm năng. Việc đầu tư này góp phần phát triển hoạt động tự doanh theo chiều sâu nhưng đòi hỏi một lượng vốn rất lớn và mang tính chất dài hạn;
- Ngoài ra, trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của các tổ chức tài chính như ngân hàng, công ty bảo hiểm,... thị trường kinh doanh trái phiếu đang trở nên hết sức sôi động và hấp dẫn. Vì vậy, KLS sẽ chuẩn bị đầy đủ đội ngũ nhân sự và nghiệp vụ sẵn sàng triển khai đầu tư vào các công cụ nợ trong thời gian ngắn hạn để đảm bảo sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn của Công ty.
- Để mở rộng thị phần môi giới theo định hướng hoạt động giai đoạn tới, KLS sẽ đẩy mạnh phát triển mảng nghiệp vụ này theo chiều sâu, tăng cường công tác tiếp xúc, tư vấn với khách hàng và có thể mở rộng việc sử dụng một số công cụ đòn bẩy tài chính theo đúng quy định của pháp luật. Với mục tiêu trở thành một công ty môi giới chứng khoán trực tuyến hàng đầu tại Việt Nam, công nghệ thông tin sẽ là tiền đề cơ bản để hoạt động môi giới phát triển.

2. Đầu tư đẩy mạnh các hoạt động nghiệp vụ hiện có khác, chuẩn bị triển khai một số dịch vụ mới trong tương lai như giao dịch ký quỹ (*margin trading*), giao dịch trái phiếu...:

- Việc củng cố các hoạt động nghiệp vụ hiện có, đặc biệt là các hoạt động thế mạnh như môi giới chứng khoán, tư vấn doanh nghiệp... vẫn sẽ được KLS chú trọng thực hiện trong thời gian tới. Cụ thể, Công ty sẽ đầu tư vào công tác đào tạo để nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự và chất lượng dịch vụ, hiện đại hóa hơn nữa hệ thống trang thiết bị và cơ sở vật chất kinh doanh, đồng thời đầu tư đẩy mạnh mảng quan hệ với khách hàng, quan hệ với đối tác và mở rộng tìm kiếm khách hàng tiềm năng mới...
- Để nắm bắt kịp thời xu hướng của thị trường, một phần số vốn thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để chuẩn bị triển khai một số dịch vụ mới trong tương lai (khi được sự cho phép của các cơ quan quản lý nhà nước) như giao dịch ký quỹ, giao dịch trái phiếu... Để cung cấp cho khách hàng những dịch vụ này, công ty chứng khoán phải đảm bảo các điều kiện nhất định về vốn chủ sở hữu, tỷ lệ an toàn vốn khả dụng cũng như những yêu

cầu khẩn khác về hoạt động nghiệp vụ và hệ thống công nghệ thông tin. Trong thời gian tới, KLS sẽ sử dụng một phần số tiền thu được từ đợt chào bán để củng cố cũng như chuẩn bị những điều kiện phù hợp về nguồn vốn, nguồn nhân lực và hệ thống công nghệ thông tin để có thể triển khai một cách trọn vẹn các hoạt động nghiệp vụ mới trong thời gian tới.

3. Bổ sung nguồn vốn để phục vụ cho các kế hoạch, mục tiêu hoạt động kinh doanh khác:

Số tiền còn lại thu được từ đợt chào bán, sau khi được sử dụng để triển khai các mục đích nêu trên, sẽ được bổ sung vào nguồn vốn để phục vụ cho các kế hoạch, mục tiêu hoạt động của Công ty trong thời gian tới. Đặc biệt, trong môi trường kinh doanh luôn tiềm ẩn những biến động khó lường, nguồn vốn kinh doanh dồi dào sẽ góp phần đảm bảo hiệu quả cũng như sự an toàn trong hoạt động kinh doanh của Công ty, giữ vững chiến lược phát triển dài hạn và bền vững.

Để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, Đại hội đồng cổ đông cũng giao cho Hội đồng quản trị cân đối số tiền thu được từ đợt chào bán để thực hiện những mục đích nêu trên trên cơ sở phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty. Tùy theo diễn biến thực tế của thị trường chứng khoán trong thời gian tới và kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời điểm nhất định cũng như chính sách quản lý của các cơ quan nhà nước, Hội đồng quản trị sẽ cân đối số tiền thu được từ đợt chào bán để quyết định đầu tư tự doanh, thực hiện các hợp đồng bảo lãnh phát hành và triển khai hoạt động giao dịch ký quỹ, các hoạt động nghiệp vụ mới khác (*khi có quy định cụ thể từ các cơ quan quản lý nhà nước*).

Với những tính toán và nhận định khả quan về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như điều kiện kinh doanh thuận lợi trong năm 2010, Hội đồng quản trị Công ty tin tưởng vào hiệu quả sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán lần này. Nguồn tài chính vững mạnh cùng những kế hoạch khả thi đã được hoạch định kỹ lưỡng sẽ đảm bảo cho KLS đạt được kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận và cổ tức đã đề ra (*chi tiết tại mục IV*).

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH
KẾ TOÁN (AFC) – NAY LÀ CÔNG TY TNHH BDO VIỆT
NAM – CHI NHÁNH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 93/B1 Đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 767 0657

Fax: (84.4) 767 0555

Email: bdoafc.hn@bdoafc.vn

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các Quyết định thành lập và hoạt động do UBCKNN cấp
2. **Phụ lục II:** Điều lệ Công ty
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán 2008 và 2009
4. **Phụ lục IV:** Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BTGD, BKS và KTT
5. Các tài liệu khác có liên quan.

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HÀ HOÀI NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC

A blue handwritten signature of Phạm Tân Huy Bằng.

PHẠM TÂN HUY BẰNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

A blue handwritten signature of Nguyễn Thùy Linh.

NGUYỄN THÙY LINH